|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ -------**  Số: 20/2015/TT-BKHĐT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ------------------------------**  *Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015* |

**THÔNG TƯ**

**HƯỚNG DẪN VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh,*

*Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này ban hành các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Thông tư này áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

**Điều 2. Ban hành và sử dụng các mẫu văn bản về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư này được sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

**Điều 3. Mã số đăng ký hộ kinh doanh**

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ghi mã số đăng ký hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo cấu trúc sau:

a) Mã cấp tỉnh: 02 ký tự, theo Phụ lục VII-2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Mã cấp huyện: 01 ký tự, theo Phụ lục VII-2 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Mã loại hình: 01 ký tự, 8 = hộ kinh doanh;

d) Số thứ tự hộ kinh doanh: 06 ký tự, từ 000001 đến 999999.

2. Các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được thành lập mới sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được chèn mã tiếp, theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

3. Trường hợp tách quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, đơn vị bị tách giữ nguyên mã chữ cũ và đơn vị được tách được chèn mã tiếp, theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư mã mới của cấp huyện được thành lập mới hoặc được tách.

**Điều 4. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Trường hợp Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thông qua các quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP có thể được thay thế bằng Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Biên bản kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

**Điều 5. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài**

1. Trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần, doanh nghiệp thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở chính theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Việc thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần chưa niêm yết.

2. Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông sáng lập là nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập trong công ty trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 6. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

1. Sau khi công ty nhà nước được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn được chuyển đổi thành công ty cổ phần và ngược lại, doanh nghiệp tư nhân được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn, các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của những doanh nghiệp nêu trên thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

2. Đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người ký thông báo lập địa điểm kinh doanh, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, tạm ngừng, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh.

3. Việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thực hiện tương ứng theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

4. Việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước đó. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày chính thức chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, doanh nghiệp thông báo bằng văn bản đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài thực hiện theo mẫu II-23 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 7. Chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập**

1. Trường hợp sau khi sáp nhập doanh nghiệp mà nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty nhận sáp nhập không thay đổi, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc sáp nhập doanh nghiệp, công ty nhận sáp nhập gửi thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính để thực hiện chấm dứt tồn tại của công ty bị sáp nhập. Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ quy định tại Khoản 4 Điều 195 Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp công ty bị sáp nhập có địa chỉ trụ sở chính khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính, các Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty nhận sáp nhập và nơi công ty bị sáp nhập đặt trụ sở chính phối hợp để thực hiện chấm dứt tồn tại công ty bị sáp nhập theo quy định tại Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

3. Trước khi chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại tất cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập.

**Điều 8. Cấp đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương**

1. Trường hợp doanh nghiệp đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế cho nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận đầu tư) mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;

c) Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp doanh nghiệp đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp;

b) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;

c) Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, giải thể doanh nghiệp, thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động, thông báo mẫu con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với trường hợp chi nhánh hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư, ngoài các giấy tờ nêu trên, kèm theo hồ sơ phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh.

5. Trường hợp đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động quy định tại Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, quay trở lại hoạt động trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh đặt trụ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều này tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở có trách nhiệm liên hệ, phối hợp với Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho doanh nghiệp.

7. Khi nhận được hồ sơ của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các giấy xác nhận khác theo quy định tương ứng tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

**Điều 9. Công bố nội dung liên quan đến việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo, quyết định nêu trên đến địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp và đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 10. Các trường hợp không thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

1. Cơ quan công an quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP bao gồm Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Doanh nghiệp được tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP và trường hợp đã có ý kiến chấp thuận của cơ quan công an quy định tại Khoản 1 Điều này.

**Điều 11. Khai thác thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Thông tin được cung cấp công khai, miễn phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ([www.dangkykinhdoanh.gov.vn](http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn)) bao gồm: tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, tên người đại diện theo pháp luật, mẫu dấu của doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.

2. Ngoài các thông tin miễn phí quy định tại Khoản 1 Điều này, các tổ chức, cá nhân có thể đề nghị để được cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp, báo cáo tài chính của các loại hình doanh nghiệp được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải trả phí theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân có thể đề nghị để được cung cấp thông tin tại Khoản 2 Điều này tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh), hoặc tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin của tất cả các doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cung cấp những thông tin thuộc phạm vi địa phương quản lý.

4. Mức phí cung cấp thông tin tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 12. Khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

1. Khi xác định doanh nghiệp thuộc trường hợp được khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Phòng Đăng ký kinh doanh ra Quyết định hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục V-17 kèm theo Thông tư này.

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) sẽ hỗ trợ kỹ thuật để chuyển tình trạng của doanh nghiệp từ bị thu hồi hoặc đã giải thể sang tình trạng đang hoạt động trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp được chính thức khôi phục tình trạng pháp lý tại thời điểm chuyển sang tình trạng đang hoạt động.

Phòng Đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về việc quyết định hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP chỉ thực hiện trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và doanh nghiệp chưa chuyển sang tình trạng pháp lý đã giải thể trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm doanh nghiệp được khôi phục tình trạng pháp lý trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan thuế và doanh nghiệp về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.

**Điều 13. Hiệu đính thông tin đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

1. Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi Giấy đề nghị hiệu đính thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II-14 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký.

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận Giấy đề nghị, kiểm tra hồ sơ và thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị của doanh nghiệp nếu thông tin trong Giấy đề nghị của doanh nghiệp là chính xác.

2. Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo về việc hiệu đính nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục V-6 ban hành kèm theo Thông tư này đến doanh nghiệp và thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo.

3. Việc hiệu đính thông tin trong Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

**Điều 14. Hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác**

1. Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được chấp thuận không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Trường hợp thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được kê khai không trung thực, không chính xác, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Sau khi có quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 15. Cập nhật, bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**

1. Doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung đầy đủ các thông tin còn thiếu trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khi thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử (email), trang thông tin điện tử (website) của doanh nghiệp. Việc bổ sung thông tin số điện thoại của doanh nghiệp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là bắt buộc. Trường hợp doanh nghiệp không bổ sung thông tin về số điện thoại của doanh nghiệp thì hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được coi là không hợp lệ theo quy định tại Khoản 15 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Trên cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện việc cập nhật, bổ sung thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Luật Doanh nghiệp, như sau:

a) Trường hợp doanh nghiệp chỉ cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, email, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì doanh nghiệp gửi Thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Phòng Đăng ký kinh doanh nhận thông báo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp

b) Trường hợp doanh nghiệp chỉ cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì doanh nghiệp gửi Thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

Phòng Đăng ký kinh doanh bổ sung thông tin vào hồ sơ của doanh nghiệp, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và cấp giấy xác nhận theo quy định tương ứng tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trong trường hợp này, doanh nghiệp không phải trả phí.

**Điều 16. Chuyển đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Khi thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện việc số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, tải và lưu trữ đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Việc chuyển đổi thông tin hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Đối với những hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa được số hóa khi thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp, hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh xây dựng kế hoạch triển khai và kế hoạch ngân sách để tổ chức thực hiện việc chuyển đổi thông tin và lưu trữ đầy đủ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp dưới dạng văn bản điện tử vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 17. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi Giấy đề nghị hiệu đính theo mẫu quy định tại Phụ lục II-16 ban hành kèm theo Thông tư này đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chính. Kèm theo Giấy đề nghị hiệu đính phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Giấy đề nghị hiệu đính của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp không có hoặc không chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi phát hiện, Phòng Đăng ký kinh doanh bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 18. Chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Đối với thông tin đăng ký doanh nghiệp được chuyển đổi vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp từ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại các Phòng Đăng ký kinh doanh và cơ quan đăng ký đầu tư, căn cứ thông tin lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp đến doanh nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp đối chiếu thông tin và:

a) Phản hồi tới Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin đã đăng ký theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Luật Doanh nghiệp.

b) Quá thời hạn quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này mà không nhận được thông báo phản hồi của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không gửi báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

2. Trên cơ sở thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý, căn cứ kế hoạch hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan khác xây dựng kế hoạch rà soát tình trạng hoạt động của doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục rà soát tình trạng hoạt động của doanh nghiệp thực hiện tương ứng theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Ít nhất mỗi năm một lần, Phòng Đăng ký kinh doanh chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan khác xây dựng kế hoạch triển khai và kế hoạch ngân sách cho công tác chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp.

4. Mẫu Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo mẫu V-7, II-15 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 19. Bổ sung dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

1. Trên cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại các Phòng Đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký đầu tư và dữ liệu hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, định kỳ hàng quý, hàng năm, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm rà soát, đối chiếu để bổ sung dữ liệu còn thiếu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Phòng Đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm bổ sung đầy đủ dữ liệu về doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp từ cơ sở dữ liệu địa phương vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo các thông tin bổ sung là trùng khớp so với thông tin gốc.

**Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2016, thay thế Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Tòa án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC; - UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Tổng cục Thuế; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; - Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Công báo; - Website Chính phủ; - Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ KH&ĐT; - Lưu: VT, ĐKKD (NV). | **BỘ TRƯỞNG     Bùi Quang Vinh** |

**DANH MỤC**

**CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH***(Kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| **STT** | **Danh mục** | **Ký hiệu** |
| --- | --- | --- |
| **Mẫu văn bản quy định cho doanh nghiệp/hộ kinh doanh** | | |
| ***I*** | ***Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và Danh sách kèm theo*** |  |
| 1 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục I-1 |
| 2 | Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên | Phụ lục I-2 |
| 3 | Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên | Phụ lục I-3 |
| 4 | Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần | Phụ lục I-4 |
| 5 | Giấy đề nghị đăng ký công ty hợp danh | Phụ lục I-5 |
| 6 | Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên | Phụ lục I-6 |
| 7 | Danh sách cổ đông sáng lập | Phụ lục I-7 |
| 8 | Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài | Phụ lục I-8 |
| 9 | Danh sách thành viên công ty hợp danh | Phụ lục I-9 |
| 10 | Danh sách người đại diện theo ủy quyền | Phụ lục I-10 |
| ***II*** | ***Thông báo và các văn bản khác do doanh nghiệp phát hành*** |  |
| 11 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-1 |
| 12 | Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật | Phụ lục II-2 |
| 13 | Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục II-3 |
| 14 | Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên | Phụ lục II-4 |
| 15 | Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-5 |
| 16 | Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục II-6 |
| 17 | Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ | Phụ lục II-7 |
| 18 | Thông báo về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục II-8 |
| 19 | Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục II-9 |
| 20 | Thông báo về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục II-10 |
| 21 | Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/lập địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-11 |
| 22 | Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài | Phụ lục II-12 |
| 23 | Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-13 |
| 24 | Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-14 |
| 25 | Thông báo về việc phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp | Phụ lục II-15 |
| 26 | Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-16 |
| 27 | Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế | Phụ lục II-17 |
| 28 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư | Phụ lục II-18 |
| 29 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư | Phụ lục II-19 |
| 30 | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-20 |
| 31 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-21 |
| 32 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục II-22 |
| 33 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài | Phụ lục II-23 |
| 34 | Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp | Phụ lục II-24 |
| 35 | Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục II-25 |
| ***III*** | ***Mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh*** |  |
| 36 | Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục III-1 |
| 37 | Danh sách các cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh | Phụ lục III-2 |
| 38 | Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục III-3 |
| 39 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh | Phụ lục III-4 |
| 40 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | Phụ lục III-5 |
| 41 | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục III-6 |
| **Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh** | | |
| ***IV*** | ***Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh*** |  |
| 42 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục IV-1 |
| 43 | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên | Phụ lục IV-2 |
| 44 | Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên | Phụ lục IV-3 |
| 45 | Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần | Phụ lục IV-4 |
| 46 | Giấy chứng nhận đăng ký công ty hợp danh | Phụ lục IV-5 |
| 47 | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện | Phụ lục IV-6 |
| 48 | Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục IV-7 |
| ***V*** | ***Thông báo và các văn bản khác của Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh*** |  |
| 49 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-1 |
| 50 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-2 |
| 51 | Thông báo về cơ quan thuế quản lý | Phụ lục V-3 |
| 52 | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-4 |
| 53 | Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp | Phụ lục V-5 |
| 54 | Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-6 |
| 55 | Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp | Phụ lục V-7 |
| 56 | Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện | Phụ lục V-8 |
| 57 | Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh | Phụ lục V-9 |
| 58 | Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng hoạt động | Phụ lục V-10 |
| 59 | Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn | Phụ lục V-11 |
| 60 | Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn | Phụ lục V-12 |
| 61 | Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân | Phụ lục V-13 |
| 62 | Thông báo ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ | Phụ lục V-14 |
| 63 | Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-15 |
| 64 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-16 |
| 65 | Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-17 |
| 66 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-18 |
| 67 | Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-19 |
| 68 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-20 |
| 69 | Thông báo về việc đăng ký giải thể của doanh nghiệp | Phụ lục V-21 |
| 70 | Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại | Phụ lục V-22 |
| 71 | Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh | Phụ lục V-23 |
| 72 | Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử | Phụ lục V-24 |
| 73 | Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp | Phụ lục V-25 |
| 74 | Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-26 |
| 75 | Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp *(trong các trường hợp khác)* | Phụ lục V-27 |
| 76 | Thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Phụ lục V-28 |
| ***VI*** | ***Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện*** |  |
| 77 | Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-1 |
| 78 | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-2 |
| 79 | Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-3 |
| 80 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-4 |
| 81 | Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-5 |
| 82 | Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện | Phụ lục VI-6 |
| 83 | Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh | Phụ lục VI-7 |
| 84 | Thông báo về việc yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VI-8 |
| 85 | Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do chuyển địa điểm kinh doanh | Phụ lục VI-9 |
| ***VII*** | ***Phụ lục khác*** |  |
| 86 | Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/địa điểm kinh doanh/hộ kinh doanh | Phụ lục VII-1 |
| 87 | Mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh | Phụ lục VII-2 |
| 88 | Phông (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ sử dụng trong các mẫu giấy | Phụ lục VII-3 |

**Phụ lục I-1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP****DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………….

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:**

**1. Tên doanh nghiệp:**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ………………………………………………………………….

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

€ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).*

**3. Ngành, nghề kinh doanh[[1]](#footnote-1)** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |
|  |  |  |

**4. Vốn đầu tư:**

Tổng số *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*:

Trong đó:

- Đồng Việt Nam:

- Ngoại tệ tự do chuyển đổi:

- Vàng:

- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật:

- Tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp*):

**5. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: …………………………………………………………..  Họ và tên Kế toán trưởng: ………………………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | | |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Quốc gia: ……………………………………………………………..  Điện thoại: ………………………….Fax: …………………………..  Email: ………………………………………………………………… | | |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | | |
| 4 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | € | | Hạch toán phụ thuộc | € | | | |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | | |
| 6 | Tổng số lao động: .................................................................. | | |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT *(có/không):* | | |
| 8 | Đăng ký xuất khẩu (*có/không*): ……………………………………… | | |
| 9 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc (*nếu có tại thời điểm kê khai*):  Tài khoản ngân hàng: ……………………………………………….  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………. | | |
| 10 | Các loại thuế phải nộp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): | | |
|  |  | Giá trị gia tăng | € |
|  |  | Tiêu thụ đặc biệt | € |
|  |  | Thuế xuất, nhập khẩu | € |
|  |  | Tài nguyên | € |
|  |  | Thu nhập doanh nghiệp | € |
|  |  | Môn bài | € |
|  |  | Tiền thuê đất | € |
|  |  | Phí, lệ phí | € |
|  |  | Thu nhập cá nhân | € |
|  |  | Khác | € |
| 11 | Ngành, nghề kinh doanh chính[[2]](#footnote-2): …………………………………….  ………………………………………………………………………… | | |

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. -………………….. -………………….. | **CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký và ghi họ tên*)[[3]](#footnote-3) |

**Phụ lục I-2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): là người đại diện theo pháp luật của công ty.

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | € |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | € |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

€ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).*

**4. Ngành, nghề kinh doanh[[4]](#footnote-4)** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**5. Chủ sở hữu:**

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân***:

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):*

Mã số dự án:………………………………………

Do: …………………………….cấp/phê duyệt ngày…../…./…..

***b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức***:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền *(kê khai theo mẫu, nếu có)*: Gửi kèm

Mô hình tổ chức công ty (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên | € |
| Chủ tịch công ty | € |

*-* Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):*

Mã số dự án:………………………………………

Do: …………………………….cấp/phê duyệt ngày…../…./…..

**6. Vốn điều lệ** (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

**7. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) |
| Vốn trong nước:  + Vốn nhà nước  + Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**8. Người đại diện theo pháp luật[[5]](#footnote-5):**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ……………………………………………………………

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: …………………………….Website:

**9. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: …………………………………………………………..  Họ và tên Kế toán trưởng: ………………………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | | |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:..............................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Quốc gia: ……………………………………………………………..  Điện thoại: ………………………….Fax: …………………………..  Email: ………………………………………………………………… | | |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | | |
| 4 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | € | | Hạch toán phụ thuộc | € | | | |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | | |
| 6 | Tổng số lao động: .................................................................. | | |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT *(có/không):* | | |
| 8 | Đăng ký xuất khẩu (*có/không*): ……………………………………… | | |
| 9 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc (*nếu có tại thời điểm kê khai*):  Tài khoản ngân hàng: ……………………………………………….  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………. | | |
| 10 | Các loại thuế phải nộp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): | | |
|  |  | Giá trị gia tăng | € |
|  |  | Tiêu thụ đặc biệt | € |
|  |  | Thuế xuất, nhập khẩu | € |
|  |  | Tài nguyên | € |
|  |  | Thu nhập doanh nghiệp | € |
|  |  | Môn bài | € |
|  |  | Tiền thuê đất | € |
|  |  | Phí, lệ phí | € |
|  |  | Thu nhập cá nhân | € |
|  |  | Khác | € |
| 11 | Ngành, nghề kinh doanh chính[[6]](#footnote-6): …………………………………….  ………………………………………………………………………… | | |

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp)*:

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. -………………….. -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  *(Ký và ghi họ tên)[[7]](#footnote-7)* |

**Phụ lục I-3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP****CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………….

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): là người đại diện theo pháp luật của công ty.

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên với nội dung như sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | € |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | € |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

€ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).*

**4. Ngành, nghề kinh doanh[[8]](#footnote-8)** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**5. Vốn điều lệ** (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* |
| Vốn trong nước  + Vốn nhà nước  + Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Danh sách thành viên công ty**: *(kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

**8. Người đại diện theo pháp luật[[9]](#footnote-9):**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ……………………………………………………………

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: …………………………….Website:

**9. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: …………………………………………………………..  Họ và tên Kế toán trưởng: ………………………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | | |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: ………………...  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Quốc gia: ……………………………………………………………..  Điện thoại: ………………………….Fax: …………………………..  Email: ………………………………………………………………… | | |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | | |
| 4 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | € | | Hạch toán phụ thuộc | € | | | |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | | |
| 6 | Tổng số lao động: .................................................................. | | |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT *(có/không):* | | |
| 8 | Đăng ký xuất khẩu (*có/không*): ……………………………………… | | |
| 9 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc (*nếu có tại thời điểm kê khai*):  Tài khoản ngân hàng: ……………………………………………….  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………. | | |
| 10 | Các loại thuế phải nộp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): | | |
|  |  | Giá trị gia tăng | € |
|  |  | Tiêu thụ đặc biệt | € |
|  |  | Thuế xuất, nhập khẩu | € |
|  |  | Tài nguyên | € |
|  |  | Thu nhập doanh nghiệp | € |
|  |  | Môn bài | € |
|  |  | Tiền thuê đất | € |
|  |  | Phí, lệ phí | € |
|  |  | Thu nhập cá nhân | € |
|  |  | Khác | € |
| 11 | Ngành, nghề kinh doanh chính[[10]](#footnote-10): …………………………………….  ………………………………………………………………………… | | |

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp)*:

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách thành viên công ty; -………………….. -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  *(Ký và ghi họ tên)[[11]](#footnote-11)* |

**Phụ lục I-4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP****CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………….

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): là người đại diện theo pháp luật của công ty.

**Đăng ký công ty cổ phần với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | € |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi | € |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

€ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).*

**4. Ngành, nghề kinh doanh[[12]](#footnote-12)** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |
|  |  |  |

**5. Vốn điều lệ** (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):*

Tổng số cổ phần, loại cổ phần:.....................................................................

Mệnh giá từng loại cổ phần:.........................................................................

**6. Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:**........................

**7. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* |
| Vốn trong nước:  + Vốn nhà nước  + Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**8. Danh sách cổ đông sáng lập** *(kê khai theo mẫu):* Gửi kèm

**9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài** *(kê khai theo mẫu, nếu có):* Gửi kèm

**10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài** *(kê khai theo mẫu, nếu có):* Gửi kèm

**11. Người đại diện theo pháp luật[[13]](#footnote-13):**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ……………………………………………………………

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: …………………………….Website:

**12. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: …………………………………………………………..  Họ và tên Kế toán trưởng: ………………………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | | |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Quốc gia: ……………………………………………………………..  Điện thoại: ………………………….Fax: …………………………..  Email: ………………………………………………………………… | | |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | | |
| 4 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | € | | Hạch toán phụ thuộc | € | | | |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | | |
| 6 | Tổng số lao động: .................................................................. | | |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT *(có/không):* | | |
| 8 | Đăng ký xuất khẩu (*có/không*): ……………………………………… | | |
| 9 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc (*nếu có tại thời điểm kê khai*):  Tài khoản ngân hàng: ……………………………………………….  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………. | | |
| 10 | Các loại thuế phải nộp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): | | |
|  |  | Giá trị gia tăng | € |
|  |  | Tiêu thụ đặc biệt | € |
|  |  | Thuế xuất, nhập khẩu | € |
|  |  | Tài nguyên | € |
|  |  | Thu nhập doanh nghiệp | € |
|  |  | Môn bài | € |
|  |  | Tiền thuê đất | € |
|  |  | Phí, lệ phí | € |
|  |  | Thu nhập cá nhân | € |
|  |  | Khác | € |
| 11 | Ngành, nghề kinh doanh chính[[14]](#footnote-14): …………………………………….  ………………………………………………………………………… | | |

**13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp)*:

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách cổ đông sáng lập; -………………….. -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  *(Ký và ghi họ tên)[[15]](#footnote-15)* |

**Phụ lục I-5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP****CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………….

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:…………………………………………………………….

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ……………………………………………………….......

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty

**Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | € |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | € |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | € |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ……………………………………………………….....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

€ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).*

**4. Ngành, nghề kinh doanh[[16]](#footnote-16)** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**5. Vốn điều lệ** (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) |
| Vốn trong nước:  + Vốn nhà nước  + Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Danh sách thành viên công ty** (*kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

**8. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: …………………………………………………………..  Họ và tên Kế toán trưởng: ………………………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | | |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Quốc gia: ……………………………………………………………..  Điện thoại: ………………………….Fax: …………………………..  Email: ………………………………………………………………… | | |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | | |
| 4 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | € | | Hạch toán phụ thuộc | € | | | |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | | |
| 6 | Tổng số lao động: .................................................................. | | |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT *(có/không):* | | |
| 8 | Đăng ký xuất khẩu (*có/không*): ……………………………………… | | |
| 9 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc (*nếu có tại thời điểm kê khai*):  Tài khoản ngân hàng: ……………………………………………….  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………. | | |
| 10 | Các loại thuế phải nộp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): | | |
|  |  | Giá trị gia tăng | € |
|  |  | Tiêu thụ đặc biệt | € |
|  |  | Thuế xuất, nhập khẩu | € |
|  |  | Tài nguyên | € |
|  |  | Thu nhập doanh nghiệp | € |
|  |  | Môn bài | € |
|  |  | Tiền thuê đất | € |
|  |  | Phí, lệ phí | € |
|  |  | Thu nhập cá nhân | € |
|  |  | Khác | € |
| 11 | Ngành, nghề kinh doanh chính[[17]](#footnote-17): …………………………………….  ………………………………………………………………………… | | |

**10. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất)*:

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

Tôi và các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH**  *(Ký và ghi họ tên từng thành viên)[[18]](#footnote-18)*  Các giấy tờ gửi kèm: -…………………... | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên*)[[19]](#footnote-19) |

**Phụ lục I-6**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp | | | Thời điểm góp vốn | Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* |  |  |
| Giá trị phần vốn góp[[20]](#footnote-20) (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[[21]](#footnote-21) | Chữ ký của thành viên[[22]](#footnote-22) | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  *(Ký, ghi họ tên)[[23]](#footnote-23)4* |

**Phụ lục I-7**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông sáng lập | Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp[[24]](#footnote-24) | | | | | | | | | Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | |  | |  |
| Tổng số cổ phần | | | Tỷ lệ (%) | Loại cổ phần | | | | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của cổ đông sáng lập[[25]](#footnote-25) | | Ghi chú |
| Số lượng | | Giá trị | Phổ thông | | …….. | |  | |  |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |  |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | | **19** | | **20** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | |  | |  |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  (*Ký, ghi họ tên*)[[26]](#footnote-26)3 | | | | | | | | |  | |

**Phụ lục I-8**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài[[27]](#footnote-27) | Ngày, tháng, năm sinh của cổ đông là cá nhân nước ngoài | Giới tính | Quốc tịch | Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông là cá nhân nước ngoài | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu đối với cá nhân;  Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | Vốn góp[[28]](#footnote-28) | | | | | | | | Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Chữ ký của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài[[29]](#footnote-29) | Ghi chú |
| Tổng số cổ phần | | Tỷ lệ (%) | Loại cổ phần | | | | Thời điểm góp vốn |
| Số lượng | Giá trị | Phổ thông | | …….. | |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày……tháng……năm……*  **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  (*Ký, ghi họ tên*)[[30]](#footnote-30)4 |

**Phụ lục I-9**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giớitính | Quốctịch | Dântộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | | Vốn góp | | | Mã số dự án, ngày, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* |  |  |
| Giá trị phần vốn góp[[31]](#footnote-31) (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (%) | Thời điểm góp vốn | Chữ ký của thành viên[[32]](#footnote-32) | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
|  | A. Thành viên hợp danh |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |
|  | B. Thành viên góp vốn (*nếu có*) |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  (*Ký, ghi họ tên*)**[[33]](#footnote-33)3** | | | | | |

**Phụ lục I-10**

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ sở hữu/Cổ đông là tổ chức nước ngoài | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn được ủy quyền | | | Chữ ký | Ghi chú |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |  |  |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  (*Ký, ghi họ tên)[[34]](#footnote-34)* |

**Phụ lục II-1**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:

1. Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau (*Đánh dấu X vào nội dung thay đổi*)[[35]](#footnote-35):

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung đăng ký thay đổi** | **Đánh dấu** |
| - Tên doanh nghiệp | € |
| - Địa chỉ trụ sở chính | € |
| - Thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh | € |
| - Vốn điều lệ của công ty, tỷ lệ vốn góp | € |

2. Doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau (*Đánh dấu X vào nội dung thay đổi*)[[36]](#footnote-36):

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung thông báo thay đổi** | **Đánh dấu** |
| - Ngành, nghề kinh doanh | € |
| - Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân | € |
| - Người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức | € |
| - Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần | € |
| - Thông tin cổ đông sáng lập công ty cổ phần | € |
| - Thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài | € |
| - Thông tin về người quản lý doanh nghiệp | € |
| - Thông tin đăng ký thuế | € |

€ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).*

3.Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp | € |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp | € |

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài mới *(nếu có)*:

Tên doanh nghiệp viết tắt mới *(nếu có)*:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

€ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất).*

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/  
THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục I-6, I-9 (*Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó*).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP

**1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:**

Vốn điều lệ đã đăng ký:

Vốn điều lệ mới:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

**2. Đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp**

*Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/cổ đông sáng lập công ty cổ phần/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài công ty cổ phần/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-7, Phụ lục I-8, Phụ lục I-9.*

(*Đối với thành viên, cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên, danh sách cổ đông không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên, cổ đông đó*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

***Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi***[[37]](#footnote-37)4:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ   
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Vốn đầu tư đã đăng ký:

Vốn đầu tư sau khi thay đổi:

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN   
VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

**Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi** *(kê khai theo mẫu Phụ lục I-10)*: Gửi kèm

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP,   
CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (*Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (*Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN  
VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

**Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi:**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………………..  Điện thoại: ………………………………………………………………..  Họ và tên Kế toán trưởng: ………………………………………………..  Điện thoại: ……………………………………………………………….. |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế:  Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: ………………………………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ………………………………………………………….  Điện thoại: …………………………………Fax: ………………….. …  Email: ……………………………………………………………………. |
| 3 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | € | | Hạch toán phụ thuộc | € | |
| 4 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…./.……. đến ngày …..…/..…….  *(Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 5 | Tổng số lao động: ................................................................................... |
| 6 | Có hoạt động theo dự án BOT, BTO, BT không? *(có/không)*: …………. |
| 7 | Đăng ký xuất khẩu: ………………………………………………………. |
| 8 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc:  Tài khoản ngân hàng: …………………………………………………....  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………….... |
| 9 | Các loại thuế phải nộp *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*:   |  |  | | --- | --- | | Giá trị gia tăng | € | | Tiêu thụ đặc biệt | € | | Thuế xuất, nhập khẩu | € | | Tài nguyên | € | | Thu nhập doanh nghiệp | € | | Môn bài | € | | Tiền thuê đất | € | | Phí, lệ phí | € | | Thu nhập cá nhân | € | | Khác | € | |
| 10 | Ngành, nghề kinh doanh chính[[38]](#footnote-38)5: ……………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………… |

4. Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập*(chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp)*:

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………… -………………… -………………… | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[39]](#footnote-39)5 |

**Phụ lục II-2**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi người đại diện theo pháp luật**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………….

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Người đại diện theo pháp luật cũ[[40]](#footnote-40):**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

**2. Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi[[41]](#footnote-41):**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ……………….. - ……………….. - ……………….. | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/ CHỦ TỊCH CÔNG TY/ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  (*Ký, ghi họ tên*)[[42]](#footnote-42)3 |

**Phụ lục II-3**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố…………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:**

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (*đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| Tặng cho doanh nghiệp tư nhân | € |
| Chủ doanh nghiệp chết, mất tích | € |
| Bán doanh nghiệp tư nhân | € |

**1. Người tặng cho/Người chết, mất tích/Người bán**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại (*trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích không cần kê khai nội dung này*):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/CCCD)*:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO / NGƯỜI ĐƯỢC THỪA KẾ/NGƯỜI MUA**  (*Ký, ghi họ tên*)[[43]](#footnote-43) | **CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**[[44]](#footnote-44)  (*Ký, ghi họ tên*) |

Các giấy tờ gửi kèm:  
- …………………  
- …………………

**Phụ lục II-4**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên như sau:**

**1. Thông tin chủ sở hữu cũ**

***a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân***

Họ và tên chủ sở hữu *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/CCCD)*:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

***b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức***

Tên chủ sở hữu *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**2. Thông tin chủ sở hữu mới**

***a. Đối với chủ sở hữu là cá nhân***

- Thông tin về cá nhân:

Họ và tên chủ sở hữu *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/CCCD)*:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài)*:

Mã số dự án:

Do: cấp/phê duyệt ngày / /

***b. Đối với chủ sở hữu là tổ chức***

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Mô hình tổ chức công ty *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên | € |
| Chủ tịch công ty | € |

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài)*:

Mã số dự án:

Do: cấp/phê duyệt ngày / /

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ SỞ HỮU MỚI**  *(Ký, ghi họ tên)[[45]](#footnote-45)* | **CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ SỞ HỮU CŨ**  *(Ký, ghi họ tên)[[46]](#footnote-46)* |

Các giấy tờ gửi kèm:  
- ………………..  
- ………………..

**Phụ lục II-5**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp như sau:**

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - …………………. - …………………. - …………………. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[47]](#footnote-47) |

**Phụ lục II-6**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố…………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:**

**1. Chủ doanh nghiệp tư nhân**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI THUÊ  DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký, ghi họ tên*)[[48]](#footnote-48) | **CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký, ghi họ tên*)[[49]](#footnote-49) |

Các giấy tờ gửi kèm:  
- Bản sao hợp lệ của Hợp đồng cho thuê;  
- …………………

**Phụ lục II-7**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chào bán cổ phần riêng lẻ**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:

Địa chỉ trụ sở:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ như sau:**

**1. Tổng số cổ phần dự định chào bán:** ….. cổ phần

**2. Các loại cổ phần chào bán và số lượng cổ phần chào bán mỗi loại:**

- Cổ phần: …. Số lượng: …

- Cổ phần: …. Số lượng: …

**3. Thời điểm, hình thức chào bán cổ phần:**

**-** Thời điểm chào bán cổ phần: từ ngày …. tháng … năm …

- Hình thức chào bán cổ phần: ...........................................................

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về chào bán cổ phần riêng lẻ;  - Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (nếu có) | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[50]](#footnote-50) |

**Phụ lục II-8**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……………………………...

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện *(chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện)*:

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Thông báo về mẫu con dấu như sau:

1. Mẫu con dấu:

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu con dấu | Ghi chú |
| *(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)* |  |

2. Số lượng con dấu: ......................................

3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày …. tháng … năm …

Kính đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………… -………………… | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[51]](#footnote-51) |

**Phụ lục II-9**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu   
của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……………………………...

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện *(chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện)*:

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu như sau:

1. Mẫu con dấu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mẫu con dấu cũ[[52]](#footnote-52) | Mẫu con dấu mới | Ghi chú |
| *(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)* | *(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)* |  |

2. Số lượng con dấu:

- Số lượng con dấu trước khi thay đổi *(chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu)*: ...............................

- Số lượng con dấu sau khi thay đổi: .................................

3. Thời điểm có hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày …. tháng … năm …

Kính đề nghị Quý Phòng công bố mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của mẫu con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………… | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[53]](#footnote-53)2 |

**Phụ lục II-10**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……………………………...

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*:

Thông báo về việc hủy mẫu con dấu như sau:

1. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện *(chỉ kê khai trong trường hợp thông báo về mẫu con dấu của chi nhánh/văn phòng đại diện)*:

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

2. Hình thức mẫu con dấu:

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu con dấu | Ghi chú |
| *(Doanh nghiệp đóng dấu trực tiếp vào phần này)* |  |

3. Thời điểm hết hiệu lực của mẫu con dấu: từ ngày …. tháng … năm …

Kính đề nghị Quý Phòng công bố việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………… | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[54]](#footnote-54) |

**Phụ lục II-11**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/****lập địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………….

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/**

**Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt***(ghi bằng chữ in hoa):*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ………..

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): ....................................................................

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/CCCD)*:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**5. Chi nhánh chủ quản** (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: ……………………………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ……………………...  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………  Điện thoại: …………………………………Fax: …………………..  Email: ………………………………………………………………… |
| 2 | Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. |
| 3 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | € | | Hạch toán phụ thuộc | € | |
| 4 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 5 | Tổng số lao động: ........................................ |
| 6 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT *(có/không):...........................* |
| 7 | Đăng ký xuất khẩu (*có/không*): …………………………………… |
| 8 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc (*nếu có tại thời điểm kê khai*):  Tài khoản ngân hàng: ……………………………………………….  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………. |
| 9 | Các loại thuế phải nộp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Giá trị gia tăng | € | | Tiêu thụ đặc biệt | € | | Thuế xuất, nhập khẩu | € | | Tài nguyên | € | | Thu nhập doanh nghiệp | € | | Môn bài | € | | Tiền thuê đất | € | | Phí, lệ phí | € | | Thu nhập cá nhân | € | | Khác | € | |
| 10 | Ngành, nghề kinh doanh/Nội dung hoạt động chính[[55]](#footnote-55): …………….. |

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. -………………….. -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH[[56]](#footnote-56)**  (*Ký, ghi họ tên*) |

**Phụ lục II-12**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện** (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ** **chi nhánh/văn phòng đại diện**:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác**:

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*): ………………cấp ngày:...../…../.........

**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh*):

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):

**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:**

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. -………………….. -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[57]](#footnote-57) |

**Phụ lục II-13**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/****văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/**

**văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại điện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký, ghi họ tên*)[[58]](#footnote-58) |

**Phụ lục II-14**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa):*

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):*

**Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:**

- Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hiện nay là:

Do vậy, đề nghị Quý Phòng hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ………………….. - …………………. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi họ tên)[[59]](#footnote-59)* |

**Phụ lục II-15**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,  
tình trạng hoạt động doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……………

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa):*

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):*

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp**,** doanh nghiệp xác nhận(tích chọn phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I.** | Thông tin đăng ký doanh nghiệp là đầy đủ, chính xác | € |
| **II.** | Thông tin đăng ký doanh nghiệp còn thiếu | € |
| **III.** | Thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa thống nhất giữa nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại của doanh nghiệp đã thay đổi nhưng doanh nghiệp chưa đăng ký | € |

*Doanh nghiệp cập nhật chính xác những thông tin còn thiếu tại Mục II:*

|  |  |
| --- | --- |
| Thông tin đăng ký kinh doanh | Thông tin đăng ký thuế |
| 1. Đối với doanh nghiệp:  ……………………………………… | 1. Đối với doanh nghiệp:  ………………………………………. |
| 2. Các chi nhánh:  ……………………………………… | 2. Các chi nhánh:  ………………………………………. |
| 3. Các VPĐD:  ……………………………………… | 3. Các VPĐD:  ………………………………………. |

Doanh nghiệp cam kết:

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31, 32 Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo rà soát *(chỉ kê khai mục này nếu đánh dấu vào mục III ở trên)*.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ………………….. - …………………. - …………………. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi họ tên)[[60]](#footnote-60)* |

**Phụ lục II-16**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi   
trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa):*

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):*

**Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:**

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (Giấy chứng nhận) hiện nay là:

Do vậy, đề nghị Quý Phòng bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trên Giấy chứng nhận mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ………………….. - …………………. - …………………. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi họ tên)[[61]](#footnote-61)* |

**Phụ lục II-17**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới, đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam đối với những ngành, nghề mà doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh như sau[[62]](#footnote-62):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. -…………………. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[63]](#footnote-63) |

**Phụ lục II-18**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày / /

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| Loại hình doanh nghiệp |  |
| - Công ty TNHH một thành viên | € |
| - Công ty TNHH hai thành viên trở lên | € |
| - Công ty cổ phần | € |
| - Công ty hợp danh | € |

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |
|  |  |  |

**4. Vốn điều lệ** (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

Thông tin về cổ phần *(chỉ kê khai đối với công ty cổ phần)*:

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần:..................................................................

+ Mệnh giá từng loại cổ phần:......................................................................

+ Tổng số cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán:........................

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* |
| Vốn trong nước:  + Vốn nhà nước  + Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**6. Chủ sở hữu** *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)***:**

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân*** (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật*):

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

***b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức***:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Do: cấp/phê duyệt ngày / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

\* Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên | € |
| Chủ tịch công ty | € |

**7. Người đại diện theo pháp luật[[64]](#footnote-64)** *(đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/***Chủ tịch công ty** *(đối với công ty hợp danh)***:**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ……………………………………………………………

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: …………………………….Website:

**8. Danh sách thành viên công ty[[65]](#footnote-65)** *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu)*: Gửi kèm

**9. Danh sách người đại diện theo ủy quyền 3** *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần*): Gửi kèm

**10. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài4** *(chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu)*: Gửi kèm

**11. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: …………………………………………………………..  Họ và tên Kế toán trưởng: ………………………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | | |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Quốc gia: ……………………………………………………………..  Điện thoại: ………………………….Fax: …………………………..  Email: ………………………………………………………………… | | |
| 3 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | € | | Hạch toán phụ thuộc | € | | | |
| 4 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | | |
| 5 | Tổng số lao động: .................................................................. | | |
| 6 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT *(có/không):* | | |
| 7 | Đăng ký xuất khẩu (*có/không*): ……………………………………… | | |
| 8 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc (*nếu có tại thời điểm kê khai*):  Tài khoản ngân hàng: ……………………………………………….  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………. | | |
| 9 | Các loại thuế phải nộp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): | | |
|  |  | Giá trị gia tăng | € |
|  |  | Tiêu thụ đặc biệt | € |
|  |  | Thuế xuất, nhập khẩu | € |
|  |  | Tài nguyên | € |
|  |  | Thu nhập doanh nghiệp | € |
|  |  | Môn bài | € |
|  |  | Tiền thuê đất | € |
|  |  | Phí, lệ phí | € |
|  |  | Thu nhập cá nhân | € |
|  |  | Khác | € |
| 10 | Ngành, nghề kinh doanh chính[[66]](#footnote-66)5: ……………………………………. | | |

€ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[67]](#footnote-67)6 |

**Phụ lục II-19**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*: .....................................................................................

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt***(ghi bằng chữ in hoa):*

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):………..

Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*):

**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:** .....................................

**3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác)**:

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Do: cấp/phê duyệt ngày / /

**4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):

**6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/CCCD)*:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: ……………………………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ……………………...  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………  Điện thoại: …………………………………Fax: …………………..  Email: ……………………………………………………………… |
| 2 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập | € | | Hạch toán phụ thuộc | € | |
| 3 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 4 | Tổng số lao động: ........................................ |
| 5 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT *(có/không):...........................* |
| 6 | Đăng ký xuất khẩu (*có/không*): …………………………………… |
| 7 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc (*nếu có tại thời điểm kê khai*):  Tài khoản ngân hàng: ……………………………………………….  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………. |
| 8 | Các loại thuế phải nộp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Giá trị gia tăng | € | | Tiêu thụ đặc biệt | € | | Thuế xuất, nhập kẩu | € | | Tài nguyên | € | | Thu nhập doanh nghiệp | € | | Môn bài | € | | Tiền thuê đất | € | | Phí, lệ phí | € | | Thu nhập c nhân | € | | Khác | € | |
| 9 | Ngành, nghề kinh doanh/Nội dung hoạt động chính[[68]](#footnote-68): …………….. |

€ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).*

**II. Thông tin về chi nhánh chủ quản[[69]](#footnote-69)** *(kê khai theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này)*

€ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).*

**III. Thông tin về doanh nghiệp[[70]](#footnote-70)** *(kê khai theo mẫu tại Phụ lục II-18)*

€ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*) |

**Phụ lục II-20**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/  
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………...

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - …………………. -………………….. -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký, ghi họ tên*)[[71]](#footnote-71) |

**Phụ lục II-21**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh   
trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/  
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh:*

*a) Đối với doanh nghiệp:*

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày….tháng….năm…… cho đến ngày….tháng….năm……

Lý do tạm ngừng:

*b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

Đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày … tháng … năm … cho đến ngày … tháng … năm … đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế*):

Lý do tạm ngừng:

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

Do Phòng Đăng ký kinh doanh:

cấp ngày: / /

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo:*

*a) Đối với doanh nghiệp:*

Đăng ký tiếp tục kinh doanh từ ngày….tháng….năm……

*b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

Đăng ký tiếp tục hoạt động từ ngày….tháng….năm…… đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế*):

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):*

Do Phòng Đăng ký kinh doanh:

cấp ngày: / /

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -…………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  *(Ký, ghi họ tên)[[72]](#footnote-72)* |

**Phụ lục II-22**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/**

**địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………….

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/**

**địa điểm kinh doanh sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Chi nhánh chủ quản** (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

Do Phòng Đăng ký kinh doanh:

cấp ngày: / /

Doanh nghiệp cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. -………………….. -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH** (*Ký, ghi họ tên*)[[73]](#footnote-73) |

**Phụ lục II-23**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện** (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ** **chi nhánh/văn phòng đại diện**:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác**:

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*): ………………cấp ngày:...../…../.........

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[74]](#footnote-74) |

**Phụ lục II-24**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc giải thể doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:**

*Trường hợp doanh nghiệp gửi Quyết định giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp thì ghi:*

Quyết định giải thể số: ngày / /

Lý do giải thể:

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, đăng tải quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ của doanh nghiệp *(nếu có)* trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 204 Luật Doanh nghiệp thì ghi:*

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp. Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - …………………. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[75]](#footnote-75) |

**Phụ lục II-25**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Loại giấy chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:.

Điện thoại: Email:

Là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

**Tên doanh nghiệp:** [Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*)]

**Mã số doanh nghiệp:**

**Đăng ký lần đầu ngày**......./…..../…..…

**Đăng ký thay đổi lần thứ**..…**ngày**..…../…..../…..…

Đề nghị đăng Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

**1. Thành lập mới doanh nghiệp**

Ngày bắt đầu đăng thông tin[[76]](#footnote-76):......./…..../…..…

**2. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

- Đăng ký thay đổi lần thứ…...ngày......./…..../…..….

Ngày bắt đầu đăng thông tin: ......./…..../…..…

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Ngày bắt đầu đăng thông tin: ......./…..../…..…

**3. Thông báo quyết định giải thể**

Ngày bắt đầu đăng thông tin: ......./…..../…..…

Văn bản gửi kèm *(chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm)*

*…………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………*

**4. Thông tin khác về doanh nghiệp**

Ngày bắt đầu đăng thông tin: ......./…..../…..…

Ngày kết thúc đăng thông tin: ......./…..../…..…

Văn bản gửi kèm *(chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm)*

*…………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………*

Kính đề nghị Quý Phòng xem xét, đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký, ghi họ tên*)[[77]](#footnote-77) |

**Phụ lục III-1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ...............

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính: ….

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Đăng ký hộ kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên hộ kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*):

**2. Địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh[[78]](#footnote-78)**:

**4. Vốn kinh doanh:**

Tổng số (*bằng số; VNĐ*):

Phần vốn góp của mỗi cá nhân (*đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân góp vốn thành lập; kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

**5. Số lượng lao động:** ................................................................................

Tôi và các cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: -………………….. | **ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  (*Ký và ghi họ tên*)[[79]](#footnote-79) |

**Phụ lục III-2**

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu | Vốn góp | | | Thời điểm góp vốn | Chữ ký |
| Giá trị phần vốn góp[[80]](#footnote-80) (*bằng số; VNĐ*) | Tỷ lệ (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[[81]](#footnote-81) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *……, ngày……tháng…..năm……*  **ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  (*Ký và ghi họ tên*)[[82]](#footnote-82) |

**Phụ lục III-3**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ................ [[83]](#footnote-83)

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày: / /

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:**

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này (*Trường hợp đăng ký thay đổi địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới*).

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ………………….. - ………………….. - ………………….. | **ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  (*Ký, ghi họ tên*)[[84]](#footnote-84) |

**Phụ lục III-4**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ..............

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*: ………………………………

Số Giấy chứng nhận hộ kinh doanh:……………………………………….

Do: cấp ngày: / /……..

Địa điểm kinh doanh:………………………………………………………

Điện thoại:………………………….Fax:…………………………………

Email:……………………………….Website:……………………………

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh như sau:**

Thời gian tạm ngừng:

Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày tháng năm

Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày tháng năm

Lý do tạm ngừng:

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  (*Ký, ghi họ tên*)[[85]](#footnote-85) |

**Phụ lục III-5**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ...................

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: cấp ngày: / /

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh kể từ ngày / /

Hộ kinh doanh cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ………………… - ………………… - ………………… | **ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  (*Ký, ghi họ tên*)[[86]](#footnote-86) |

**Phụ lục III-6**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………..** | ***……, ngày…… tháng…… năm ……*** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ...................

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày: / /

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại:

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - …………………. -………………….. -………………….. | **ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  (*Ký, ghi họ tên*)[[87]](#footnote-87) |

**Phụ lục IV-1**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

**Mã số doanh nghiệp: ……………**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính**:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Chủ doanh nghiệp**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục IV-2**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: ……………….**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ......, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính**:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Vốn điều lệ** *(bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*:

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

***Đối với chủ sở hữu là cá nhân:***

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

***Đối với chủ sở hữu là tổ chức:***

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Do: Cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty[[88]](#footnote-88)**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục IV-3**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: ……………**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính**:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Vốn điều lệ** *(bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp  *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  | |

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty[[89]](#footnote-89)**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại: …………........................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục IV-4**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: ……………..**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính**:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Vốn điều lệ** *(bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*:

Mệnh giá cổ phần: ………………………………………………………………

Tổng số cổ phần: ………………………………………………………………..

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty[[90]](#footnote-90)**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục IV-5**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY HỢP DANH**

**Mã số doanh nghiệp: ……………**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính**:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Vốn điều lệ** *(bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*:

**4. Danh sách thành viên hợp danh**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên hợp danh | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Quốc tịch | Giá trị phần vốn góp  *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục IV-6**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện: …………….**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……ngày……tháng……năm……*

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện** (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ**:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại: …………………………………………………………………..

**4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục IV-7**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ địa điểm kinh doanh**

*Cấp ngày ..... tháng ..... năm .....*

**1. Thông tin về doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

**2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp[[91]](#footnote-91)**

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

**3. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh[[92]](#footnote-92)**

- Tên địa điểm kinh doanh:

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh chủ quản:

Địa chỉ chi nhánh chủ quản:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục V-1**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

***Ngành, nghề kinh doanh:*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận)*:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** |
|  |  |  |

***Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân:*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):* ...............................................................................................................................

***Người đại diện theo ủy quyền:*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ sở hữu/Cổ đông là tổ chức nước ngoài | Tên người đại diện theo ủy quyền | Chỗ ở hiện tại | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) | Vốn được ủy quyền | | |
| Tổng giá trị vốn được đại diện *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

***Cổ đông sáng lập:*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần  *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần  *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Thông tin đăng ký thuế:*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):*

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………………..  Điện thoại: ………………………………………………………………..  Họ và tên Kế toán trưởng: ………………………………………………..  Điện thoại: ……………………………………………………………….. |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế: ……………………………………  Điện thoại: …………………………………Fax: ………………….. …  Email: ……………………………………………………………………. |
| 3 | Hình thức hạch toán: *(Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc)* ............. |
| 4 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…./.……. đến ngày …..…/..…….  *(Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 5 | Tổng số lao động: ………………………………………………………… |
| 6 | Đăng ký xuất khẩu: ………………………………………………………. |
| 7 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc:  Tài khoản ngân hàng: …………………………………………………....  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………….... |
| 8 | Các loại thuế phải nộp: *(Giá trị gia tăng; Tiêu thụ đặc biệt; Thuế xuất, nhập khẩu; Tài nguyên; Thu nhập doanh nghiệp; Môn bài; Tiền thuê đất; Phí, lệ phí; Thu nhập cá nhân; Khác) ............................................* |
| 9 | Ngành, nghề kinh doanh chính: ……………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………… |

***Thông tin về người quản lý doanh nghiệp:*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận)*

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-2**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động   
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại điện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*):

**Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:**

***Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh/địa điểm kinh doanh*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận)*:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** |
|  |  |  |

***Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):*

***Thông tin đăng ký thuế:*** *(ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận):*

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………………..  Điện thoại: ………………………………………………………………..  Họ và tên Kế toán trưởng: ………………………………………………..  Điện thoại: ……………………………………………………………….. |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế: ……………………………………  Điện thoại: …………………………………Fax: ………………….. …  Email: ……………………………………………………………………. |
| 3 | Hình thức hạch toán: *(Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc)* ............. |
| 4 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…./.……. đến ngày …..…/..…….  *(Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 5 | Tổng số lao động: ………………………………………………………… |
| 6 | Đăng ký xuất khẩu: ………………………………………………………. |
| 7 | Tài khoản ngân hàng, kho bạc:  Tài khoản ngân hàng: …………………………………………………....  Tài khoản kho bạc: …………………………………………………….... |
| 8 | Các loại thuế phải nộp: *(Giá trị gia tăng; Tiêu thụ đặc biệt; Thuế xuất, nhập khẩu; Tài nguyên; Thu nhập doanh nghiệp; Môn bài; Tiền thuê đất; Phí, lệ phí; Thu nhập cá nhân; Khác) ............................................* |
| 9 | Ngành, nghề kinh doanh chính: ……………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-3**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Về cơ quan thuế quản lý**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên doanh nghiệp)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh xin thông báo cho doanh nghiệp biết thông tin về cơ quan thuế quản lý như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị: *...........................................*......

Đề nghị doanh nghiệp liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-4**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên doanh nghiệp)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: đã nhận ngày tháng ….năm

của Ông/Bà: là người đại diện theo pháp luật

về việc:

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục V-5**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định   
của Luật Doanh nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên doanh nghiệp)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về các nội dung sau:**

Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ........ ngày, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo này.

Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được báo cáo thì doanh nghệp sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục V-6**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên doanh nghiệp)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà: …… là người đại diện theo pháp luật.

Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Do vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo này, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục V-7**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,  
 tình trạng hoạt động doanh nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên doanh nghiệp)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Căn cứ quy định tại Khoản 12 Điều 3 và Khoản 5 Điều 30 của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email: …………………………………………. Website:

Đề nghị doanh nghiệp rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp đã đăng ký như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin đăng ký kinh doanh** | **Thông tin đăng ký thuế** |
| 1. Đối với doanh nghiệp:  ………………………………………. | 1. Đối với doanh nghiệp:  ………………………………………. |
| 2. Các chi nhánh:  ………………………………………. | 2. Các chi nhánh:  ………………………………………. |
| 3. Các văn phòng đại diện:  ………………………………………. | 3. Các văn phòng đại diện:  ………………………………………. |

Sau khi rà soát, đề nghị Quý doanh nghiệp gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tại Phụ lục II-15 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT tới Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp là đầy đủ, chính xác, đề nghị Quý doanh nghiệp đánh dấu vào Mục I - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp còn thiếu, đề nghị Quý doanh nghiệp cập nhật thông tin tại Mục II - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp phản hồi thông tin đăng ký doanh nghiệp chưa thống nhất giữa nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc khác so với thông tin hiện tại của doanh nghiệp đã thay đổi nhưng doanh nghiệp chưa đăng ký, đề nghị Quý doanh nghiệp cập nhật thông tin tại Mục III - Thông báo phản hồi thông tin đăng ký, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp và đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 31, 32 Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi Thông báo rà soát.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Cục Thuế tỉnh/thành phố; - Lưu: …….. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-8**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh  
ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên doanh nghiệp)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ……………………………………………………;

Căn cứ

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu (*tên doanh nghiệp*):

tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề

Doanh nghiệp chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - *(Cơ quan quản lý chuyên ngành)*; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-9**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày…... tháng …... năm .….. đến ngày…... tháng …… năm…….

Lý do tạm ngừng:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-10**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh  
 đăng ký tạm ngừng hoạt động**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đăng ký tạm ngừng hoạt động từ ngày…... tháng ..…. năm ..…. đến ngày..…. tháng…... năm……. đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ ghi trong trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):*

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế: .

Địa chỉ chi nhánh:

Lý do tạm ngừng:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-11**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn từ ngày…. tháng …. năm .…..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-12**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh   
đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn từ ngày ... tháng ... năm ... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh quay trở lại hoạt động trước thời hạn):*

Tên chi nhánh chủ quản:

Mã số chi nhánh: .

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-13**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ ghi nếu doanh nghiệp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Được cho thuê với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: ……………………………………...Website: …………………….

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: ……………………………………...Website: …………………….

Trong thời hạn cho thuê, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-14**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên doanh nghiệp)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: …………………………... Fax: ………………………...........

Email: ………………………………... Website: ………………………...

Sau khi xem xét Thông báo về việc chào bán cổ phần riêng lẻ đã nhận ngày …… tháng …… năm …… của Ông/Bà ………………………………… là người đại diện theo pháp luật của Quý Công ty, Phòng Đăng ký kinh doanh có ý kiến như sau:

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để Quý Công ty được biết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-15**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi   
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | *(Tên doanh nghiệp)*  Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*  Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  chứng nhận đăng ký kinh doanh)* |

Phòng Đăng ký kinh doanh: ………………………….

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email: …………………………………………. Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc ..............................................................

- .......

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo nội dung vi phạm của doanh nghiệp như sau:

*Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:*

*1. Đối với các trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 1 Điều 63 - hồ sơ đăng ký thành lập mới là giả mạo; Điểm a Khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để doanh nghiệp được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

*2. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo thì ghi:*

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này, nếu không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Quyết định hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất.

*3. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm* *Điểm b Khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP* *thì ghi*:

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp phải thay đổi thành viên hoặc cổ đông thuộc đối tượng không được quyền thành lập doanh nghiệp nêu trên trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Nếu quá thời hạn trên mà doanh nghiệp không đăng ký thay đổi thành viên hoặc cổ đông thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Thông báo về hành vi vi phạm và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

*4. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm Khoản 3 Điều 60, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP* *thì ghi*:

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Phòng để giải trình trong thời hạn ... ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong Thông báo này mà người được yêu cầu không đến thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Cục thuế tỉnh/thành phố; - Chi cục quản lý thị trường; - Đăng tải thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; - ……… - Lưu: …………. | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-16**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ;

Căn cứ

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Do: Cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[93]](#footnote-93):

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

**Điều 2**: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này, doanh nghiệp phải triệu tập họp để quyết định giải thể.

**Điều 3**: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……. các Ông/Bà .............................và ...........................có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN; - Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; - Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; - Các Phòng Đăng ký kinh doanh; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-17**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ ................................................................................................;

Trên cơ sở đề nghị của ...... *(tên cơ quan quản lý thuế)* tại Văn bản số .... ngày .... về việc ...................................... *(chỉ ghi trong trường hợp hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**: Hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ......... ngày ... tháng ... năm .... của Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố ......... đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Do: Cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[94]](#footnote-94):

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các đơn vị phụ thuộc:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

**Điều 2**: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho doanh nghiệp về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN; - Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; - Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; - Các Phòng Đăng ký kinh doanh; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-18**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Do: Cấp ngày: / /

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .

Do: Cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Tên chi nhánh chủ quản (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/Mã số thuế: .

Địa chỉ chi nhánh:

Điện thoại: Fax:

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

**Điều 2**: (*Tên doanh nghiệp*) phải chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

**Điều 3**: Quyết định này có hiệu lực từ ngày……./……/…..(*Tên doanh nghiệp*)……………………………có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện bị thu hồi GCNĐKHĐ; - Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện; - Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện; - Các Phòng Đăng ký kinh doanh; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-19**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ (các) lần đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa):*

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):*

Các lần đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi bị hủy bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ …. *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)*

Thông báo thay đổi ngày *(đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)*

Do: Cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[95]](#footnote-95):

- Ông/Bà *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: ……../……./……… Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân*:*

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……./…../…… Ngày hết hạn: …../…./….. Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email: …………………………………………. Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

2. Đăng ký thay đổi lần thứ *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)* ….

Thông báo thay đổi *(đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)*

Do: ……………………………………………Cấp ngày: …../……../

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: …………………………………… Fax:

Email: ………………………………………… Website:

Do[[96]](#footnote-96):

- Ông/Bà: *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: ……../……./……… Dân tộc: ……………. Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân*:*

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……./…../…… Ngày hết hạn: …../…./……. Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: …………………..……………. Fax:

Email: ……………………………………. Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh: …………………………………

**Điều 2.** Khôi phục giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp lần thứ …. (hoặc đăng ký lần đầu):

Do……………………………………………………Cấp ngày…./…./…..

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email: …………………………………………. Website:

Do[[97]](#footnote-97):

- Ông/Bà: *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: ……../……./……… Dân tộc: ……………. Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân*:*

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: ……./…../……… Ngày hết hạn: …../…./…… Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………………………………. Fax:

Email: …………………………………………. Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……/…../…… các Ông/Bà

…………………………… và ………………………… có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN; - Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; - Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; - Các Phòng Đăng ký kinh doanh; - ………; | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-20**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: *(tên doanh nghiệp) .....................,* mã số doanh nghiệp: .........................................., địa chỉ trụ sở chính: .................................................., do Ông/Bà[[98]](#footnote-98): .............................. là người đại diện theo pháp luật như sau:

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ ghi nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện*):

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện**:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - Cục Thuế tỉnh, thành phố .....; - Lưu: ……. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-21**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc đăng ký giải thể của doanh nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Cục Thuế tỉnh, thành phố…… |

Ngày …./…./…. Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp ….…………………………………………………………………, mã số ……………………………………….…………………………………… địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………………, do Ông/Bà[[99]](#footnote-99): ………………….............................là người đại diện theo pháp luật.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ giải thể của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu Quý Cục không có ý kiến khác.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - Lưu: ……. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-22**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại**

Phòng Đăng ký kinh doanh đã tiến hành cập nhật tình trạng pháp lý đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp:………………………………………………………….

Mã số: …………………………………….……………….………………

Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………….

Do[[100]](#footnote-100):

- Ông/Bà: ……………………………………………..…………………

Loại giấy chứng thực cá nhân:……………………………………………

Số giấy chứng thực cá nhân:………………………………………………

Ngày cấp: …..…/……/……… Nơi cấp: …………………….…….……

là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi cập nhật: *(giải thể hoặc chấm dứt tồn tại) ………………………….*

*1. Đối với trường hợp doanh nghiệp giải thể thì ghi:*

Lý do giải thể: .......................................................................................

*2. Đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt tồn tại thì ghi:*

Lý do chấm dứt tồn tại: *(bị chia/bị tách/bị hợp nhất/bị sáp nhập):* ..............................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - Cục Thuế tỉnh, thành phố ....; - Lưu: ……. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục V-23**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: ……………………. Mã hồ sơ: …………..** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/  
địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

là

01 bộ hồ sơ số về việc

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày …./…./…… liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP**  (*Ký và ghi họ tên*) | **NGƯỜI NHẬN**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục V-24**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***……, ngày …. tháng …. năm ….*** |

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

01 bộ hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử mã số: về việc

Hồ sơ bao gồm:

1

2.

3.

4.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH** |

**Phụ lục V-25**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP**

**(TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

Điện thoại: ………………………………….. Fax: ……………………………..

Email: ………………………………………. Website: ………………………..

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**6. Chủ doanh nghiệp**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**7. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………

**(TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

Điện thoại: ………………………………….. Fax: ……………………………..

Email: ………………………………………. Website: ………………………..

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |
|  |  |  |

**6. Vốn điều lệ:** ………..……,

**7. Thông tin về chủ sở hữu**

***Đối với chủ sở hữu là cá nhân:***

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

***Đối với chủ sở hữu là tổ chức:***

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

Do: Cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

**8. Người đại diện theo pháp luật của công ty[[101]](#footnote-101):**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:………………………………………………………………

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………

**(TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

Điện thoại: …………………………………..Fax: ……………………………..

Email: ………………………………………. Website: ………………………..

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |
|  |  |  |

**6. Vốn điều lệ:** ……..………

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp  *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |

**8. Người đại diện theo pháp luật của công ty[[102]](#footnote-102):**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:………………………………………………………………

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………

**(TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

Điện thoại: ………………………………….. Fax: ……………………………..

Email: ………………………………………. Website: ………………………..

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**6. Vốn điều lệ** (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):

Mệnh giá cổ phần:

Tổng số cổ phần:

**7. Cổ đông sáng lập:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần  *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần  *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**9. Người đại diện theo pháp luật của công ty[[103]](#footnote-103):**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:………………………………………………………………

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**10. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………

**(TÊN CÔNG TY HỢP DANH)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

Điện thoại: ………………………………….. Fax: ……………………………..

Email: ………………………………………. Website: ………………………..

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**6. Vốn điều lệ:** ……………

**7. Danh sách thành viên hợp danh:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên hợp danh | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Quốc tịch | Giá trị phần vốn góp  *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) |
|  |  |  |  |  |  |  |

**8. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………….

**Phụ lục V-26**

**CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**(TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN)**

**CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**1. Tên doanh nghiệp:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

………………………………………………………….........................................

**5. Chủ doanh nghiệp:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**6. Nội dung thay đổi**

**Khối thông tin cũ:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**Khối thông tin mới:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:** …………………………………………………

**8. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………

**(TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)**

**CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**1. Tên công ty:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

………………………………………………………….........................................

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty[[104]](#footnote-104):** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:………………………………………………………………

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**6. Nội dung thay đổi**

**Khối thông tin cũ:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**Khối thông tin mới:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:** …………………………………………………

**8. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………

**(TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN)**

**CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**1. Tên công ty:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

………………………………………………………….........................................

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty[[105]](#footnote-105):** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:………………………………………………………………

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**6. Nội dung thay đổi**

**Khối thông tin cũ:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**Khối thông tin mới:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:** …………………………………………………

**8. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………

**(TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN)**

**CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**1. Tên công ty:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

………………………………………………………….........................................

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty[[106]](#footnote-106):** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:………………………………………………………………

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**6. Nội dung thay đổi**

**Khối thông tin cũ:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**Khối thông tin mới:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:** …………………………………………………

**8. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………

**(TÊN CÔNG TY HỢP DANH)**

**CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**1. Tên công ty:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

………………………………………………………….........................................

**5. Danh sách thành viên hợp danh:** *(ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên hợp danh | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Quốc tịch | Giá trị phần vốn góp  *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) |
|  |  |  |  |  |  |  |

**6. Nội dung thay đổi**

**Khối thông tin cũ:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**Khối thông tin mới:**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**7. Ngày cấp đăng ký thay đổi:** …………………………………………………

**8. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố …………………

**Phụ lục V-27**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

*(Áp dụng trong các trường hợp các loại công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác ngoài các nội dung Phụ lục V-25, V-26 Thông tư này)*

**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TỈNH/THÀNH PHỐ…**

**THÔNG BÁO**

**1. Tên doanh nghiệp:**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày thành lập:** ……………………………………….....................................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

**5. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố ……………………

**6. Nội dung thông báo:** ……………………………………………………………………………………………………

………………………………..………………………………………………………………….

**Phụ lục V-28**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP… PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: …………………….** | ***…., ngày… tháng… năm……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong   
Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số .... ngày .... tháng .... năm .... về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Do: Cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do[[107]](#footnote-107):

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi khôi phục: đang hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; - Chi cục quản lý thị trường tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; - Các Phòng Đăng ký kinh doanh; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục VI-1**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN… PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
HỘ KINH DOANH**

**Số:** …………….

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên hộ kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*):

**2. Địa điểm kinh doanh**:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**:

**4. Vốn kinh doanh**:

**5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**6. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh** *(nếu có)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Giá trị phần vốn góp  (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục VI-2**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN… PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: ………….** | ***……, ngày…..tháng…..năm……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày tháng năm

của Ông/Bà:

là

về việc:

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

Ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục VI-3**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN… PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: ………….** | ***……, ngày…..tháng…..năm……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi   
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ:

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số ……của

ngày / / về việc: ;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo nội dung vi phạm của hộ kinh doanh

như sau:

*Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:*

*1. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm b, c, e Khoản 1 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:*

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu đại diện hộ kinh doanh đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để giải trình trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ra Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không phù hợp thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

*2. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm d Khoản 1 Điều 78; Khoản 2 Điều 78 - hồ sơ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh là giả mạo; điểm a Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi:*

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để hộ kinh doanh được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh.

*3.* *Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm Khoản 2 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP - hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo thì ghi:*

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này, nếu không nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi của hộ kinh doanh, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ra Quyết định hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất.

*4. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm* *điểm b Khoản 5 Điều 78 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi*:

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh phải thay đổi cá nhân thuộc đối tượng không được quyền thành lập hộ kinh doanh nêu trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Nếu quá thời hạn trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi cá nhân vi phạm thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ra Thông báo về hành vi vi phạm và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Chi cục thuế; - Cơ quan quản lý thị trường cấp huyện; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục VI-4**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN… PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: ………….** | ***……, ngày…..tháng…..năm……*** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

**TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ;

Căn cứ

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Do: Cấp ngày: / /

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là người đại diện hộ kinh doanh.

**Điều 2**: Quyết định này có hiệu lực từ ngày / / các Ông/Bà

…... và

có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD; - Chi cục thuế quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh; - Cơ quan quản lý thị trường quận, huyện; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục VI-5**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN… PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: ………….** | ***……, ngày…..tháng…..năm……*** |

**GIẤY BIÊN NHẬN****Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh**

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

là

01 bộ hồ sơ số về việc

Hồ sơ bao gồm:

1.

2.

3.

4.

Phòng Tài chính - Kế hoạch hẹn Ông/Bà ngày …./…./…… liên hệ với Phòng Tài chính - Kế hoạch để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP**  (*Ký và ghi họ tên*) | **NGƯỜI NHẬN**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục VI-6**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN… PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: ………….** | ***……, ngày…..tháng…..năm……*** |

**THÔNG BÁO**

**Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh  
ngành, nghề kinh doanh có điều kiện**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Địa chỉ: *(Địa điểm kinh doanh)*

Mã số: *(Mã số hộ kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)*

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ;

Căn cứ

Phòng Tài chính - Kế hoạch: ............

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Yêu cầu (*tên hộ kinh doanh*):

tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề

Hộ kinh doanh chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục VI-7**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN… PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: ………….** | ***……, ngày…..tháng…..năm……*** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh**

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Xác nhận:**

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày…. tháng …. năm…… đến ngày…. tháng …. năm……

Lý do tạm ngừng:

……

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - ……….; - Lưu: ….. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Phụ lục VI-8**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN… PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: ………….** | ***……, ngày…..tháng…..năm……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ cấp lại   
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*

Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số….cấp ngày…/…/….tại Phòng Tài chính - Kế hoạch..., để có cơ sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, đề nghị hộ kinh doanh hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh gồm các nội dung như sau:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này, hộ kinh doanh nộp hồ sơ hợp lệ theo các nội dung nêu trên đến Phòng Tài chính - Kế hoạch.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục VI-9**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN… PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số: ………….** | ***……, ngày…..tháng…..năm……*** |

**THÔNG BÁO**

**Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh   
do chuyển địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch (Ủy ban nhân dân quận/huyện .........) *(nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ cũ)*

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, trên cơ sở Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh ngày…tháng…năm..... của hộ kinh doanh sau:

**1. Tên hộ kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*):

**2. Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh :**

Do:…………………………………Cấp ngày…../…../………………….

**3. Địa điểm kinh doanh**:

**4. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Ngày ...../...../....., Phòng Tài chính - Kế hoạch (Ủy ban nhân dân quận/huyện .........) *(nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới)* đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số….. cho hộ kinh doanh nêu trên.

Lý do: Hộ kinh doanh đăng ký chuyển địa chỉ hộ kinh doanh.

Địa điểm kinh doanh mới:

Kính gửi Quý Phòng để biết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên *(sao kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)*; - Lưu: …… | **TRƯỞNG PHÒNG**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Phụ lục VII-1**

**DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN DOANH NGHIỆP/ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC CỦA DOANH NGHIỆP/ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH/ HỘ KINH DOANH**

**1. Danh mục chữ cái**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chữ in hoa** | **Chữ in thường** | **Chữ in hoa** | **Chữ in thường** |
| A | a | N | n |
| Ă | ă | O | o |
| Â | â | Ơ | ơ |
| B | b | Ô | ô |
| C | c | P | p |
| D | d | Q | q |
| Đ | đ | R | r |
| E | e | S | s |
| Ê | ê | T | t |
| F | f | U | u |
| G | g | Ư | ư |
| H | h | V | v |
| I | i | W | w |
| J | j | X | x |
| K | k | Y | y |
| L | l | Z | z |
| M | m |  |  |

**2. Danh mục ký hiệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| % | & | , |
| ( | ) | . |
| - | + | : |
| \ | / | ; |
| “ | ” |  |

**Phụ lục VII-2**

**MÃ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

| **Đơn vị hành chính** | **Mã** | | **Đơn vị hành chính** | **Mã** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số** | **Chữ** | **Số** | **Chữ** |
| 1 | 2 | 3 | 1 | 2 | 3 |
| **Thành phố Hà Nội**  (12 quận, 1 thị xã, 17 huyện)  Quận Ba Đình  Quận Tây Hồ  Quận Hoàn Kiếm  Quận Hai Bà Trưng  Quận Đống Đa  Quận Thanh Xuân  Quận Cầu Giấy  Huyện Sóc Sơn  Huyện Đông Anh  Huyện Gia Lâm  Quận Nam Từ Liêm  Huyện Thanh Trì  Quận Hoàng Mai  Quận Long Biên  Quận Hà Đông  Thị xã Sơn Tây  Huyện Ba Vì  Huyện Phúc Thọ  Huyện Đan Phượng  Huyện Thạch Thất  Huyện Hoài Đức  Huyện Quốc Oai  Huyện Chương Mỹ  Huyện Thanh Oai  Huyện Thường Tín  Huyện Mỹ Đức  Huyện Ứng Hòa  Huyện Phú Xuyên  Huyện Mê Linh  Quận Bắc Từ Liêm | **01**  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01  01 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N  O  P  Q  R  S  T  U  V  W  X  Y  Z  a  b  c  d | **Thành phố Hải Phòng**  (7 quận, 8 huyện)  Quận Hồng Bàng  Quận Ngô Quyền  Quận Lê Chân  Quận Kiến An  Quận Đồ Sơn  Huyện Thủy Nguyên  Huyện An Dương  Huyện An Lão  Huyện Kiến Thụy  Huyện Tiên Lãng  Huyện Vĩnh Bảo  Huyện Cát Hải  Huyện Bạch Long Vĩ  Quận Dương Kinh  Quận Hải An | **02**  02  02  02  02  02  02  02  02  02  02  02  02  02  02  02 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N  O |
| **Tỉnh Hải Dương**  (1 thành phố, 1 thị xã,  10 huyện)  Thành phố Hải Dương  Thị xã Chí Linh  Huyện Nam Sách  Huyện Thanh Hà  Huyện Kinh Môn  Huyện Kim Thành  Huyện Gia Lộc  Huyện Tứ Kỳ  Huyện Cẩm Giàng  Huyện Bình Giang  Huyện Thanh Miện  Huyện Ninh Giang | **04**  04  04  04  04  04  04  04  04  04  04  04  04 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L |
| **Tỉnh Hưng Yên**  (1 thành phố, 9 huyện)  Thành phố Hưng Yên  Huyện Văn Lâm  Huyện Mỹ Hào  Huyện Yên Mỹ  Huyện Văn Giang  Huyện Khoái Châu  Huyện Ân Thi  Huyện Kim Động  Huyện Phù Cừ  Huyện Tiên Lữ | **05**  05  05  05  05  05  05  05  05  05  05 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J | **Tỉnh Hà Nam**  (1 thành phố, 5 huyện)  Thành phố Phủ Lý  Huyện Duy Tiên  Huyện Kim Bảng  Huyện Lý Nhân  Huyện Thanh Liêm  Huyện Bình Lục | **06**  06  06  06  06  06  06 | A  B  C  D  E  F |
| **Tỉnh Nam Định**  (1 thành phố, 9 huyện)  Thành phố Nam Định  Huyện Vụ Bản  Huyện Mỹ Lộc  Huyện Ý Yên  Huyện Nam Trực  Huyện Trực Ninh  Huyện Xuân Trường  Huyện Giao Thủy  Huyện Nghĩa Hưng  Huyện Hải Hậu | **07**  07  07  07  07  07  07  07  07  07  07 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J | **Tỉnh Thái Bình**  (1 thành phố, 7 huyện)  Thành phố Thái Bình  Huyện Quỳnh Phụ  Huyện Hưng Hà  Huyện Thái Thụy  Huyện Đông Hưng  Huyện Vũ Thư  Huyện Kiến Xương  Huyện Tiền Hải | **08**  08  08  08  08  08  08  08  08 | A  B  C  D  E  F  G  H |
| **Tỉnh Ninh Bình**  (2 thành phố, 6 huyện)  Thành phố Ninh Bình  Thành phố Tam Điệp  Huyện Nho Quan  Huyện Gia Viễn  Huyện Hoa Lư  Huyện Yên Mô  Huyện Yên Khánh  Huyện Kim Sơn | **09**  09  09  09  09  09  09  09  09 | A  B  C  D  E  F  G  H | **Tỉnh Hà Giang**  (1 thành phố, 10 huyện)  Thành phố Hà Giang  Huyện Đồng Văn  Huyện Mèo Vạc  Huyện Yên Minh  Huyện Quản Bạ  Huyện Bắc Mê  Huyện Hoàng Su Phì  Huyện Vị Xuyên  Huyện Xín Mần  Huyện Bắc Quang  Huyện Quang Bình | **10**  10  10  10  10  10  10  10  10  10  10  10 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K |
| **Tỉnh Cao Bằng**  (1 thành phố, 12 huyện)  Thành phố Cao Bằng  Huyện Bảo Lạc  Huyện Bảo Lâm  Huyện Hà Quảng  Huyện Thông Nông  Huyện Trà Lĩnh  Huyện Trùng Khánh  Huyện Nguyên Bình  Huyện Hòa An  Huyện Quảng Uyên  Huyện Hạ Lang  Huyện Thạch An  Huyện Phục Hòa | **11**  11  11  11  11  11  11  11  11  11  11  11  11  11 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M | **Tỉnh Lào Cai**  (1 thành phố, 8 huyện)  Thành phố Lào Cai  Huyện Mường Khương  Huyện Bát Xát  Huyện Si Ma Cai  Huyện Bắc Hà  Huyện Bảo Thắng  Huyện Sa Pa  Huyện Bảo Yên  Huyện Văn Bàn | **12**  12  12  12  12  12  12  12  12  12 | A  C  D  E  F  G  H  I  K |
| **Tỉnh Bắc Kạn**  (1 thành phố, 7 huyện)  Thành phố Bắc Kạn  Huyện Ba Bể  Huyện Ngân Sơn  Huyện Chợ Đồn  Huyện Na Rì  Huyện Bạch Thông  Huyện Chợ Mới  Huyện Pắc Nặm | **13**  13  13  13  13  13  13  13  13 | A  B  C  D  E  F  G  H | **Tỉnh Lạng Sơn**  (1 thành phố, 10 huyện)  Thành phố Lạng Sơn  Huyện Tràng Định  Huyện Văn Lãng  Huyện Bình Gia  Huyện Bắc Sơn  Huyện Văn Quan  Huyện Cao Lộc  Huyện Lộc Bình  Huyện Chi Lăng  Huyện Đình Lập  Huyện Hữu Lũng | **14**  14  14  14  14  14  14  14  14  14  14  14 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K |
| **Tỉnh Tuyên Quang**  (1 thành phố, 6 huyện)  Thành phố Tuyên Quang  Huyện Na Hang  Huyện Chiêm Hóa  Huyện Hàm Yên  Huyện Yên Sơn  Huyện Sơn Dương  Huyện Lâm Bình | **15**  15  15  15  15  15  15  15 | A  B  C  D  E  F  G | **Tỉnh Yên Bái**  (1 thành phố, 1 thị xã,  7 huyện)  Thành phố Yên Bái  Thị xã Nghĩa Lộ  Huyện Lục Yên  Huyện Văn Yên  Huyện Mù Cang Chải  Huyện Trấn Yên  Huyện Yên Bình  Huyện Văn Chấn  Huyện Trạm Tấu | **16**  16  16  16  16  16  16  16  16  16 | A  B  C  D  E  F  G  H  I |
| **Tỉnh Thái Nguyên**  (2 thành phố, 1 thị xã,  6 huyện)  Thành phố Thái Nguyên  Thành phố Sông Công  Huyện Định Hóa  Huyện Võ Nhai  Huyện Phú Lương  Huyện Đồng Hỷ  Huyện Đại Từ  Huyện Phú Bình  Thị xã Phổ Yên | **17**  17  17  17  17  17  17  17  17  17 | A  B  C  D  E  F  G  H  I | **Tỉnh Phú Thọ**  (1 thành phố, 1 thị xã,  11 huyện)  Thành phố Việt Trì  Thị xã Phú Thọ  Huyện Đoan Hùng  Huyện Hạ Hòa  Huyện Thanh Ba  Huyện Phù Ninh  Huyện Lâm Thao  Huyện Cẩm Khê  Huyện Yên Lập  Huyện Tam Nông  Huyện Thanh Thủy  Huyện Thanh Sơn  Huyện Tân Sơn | **18**  18  18  18  18  18  18  18  18  18  18  18  18  18 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M |
| **Tỉnh Vĩnh Phúc**  (1 thành phố, 1 thị xã,  7 huyện)  Thành phố Vĩnh Yên  Huyện Lập Thạch  Huyện Tam Dương  Huyện Bình Xuyên  Huyện Vĩnh Tường  Huyện Yên Lạc  Thị xã Phúc Yên  Huyện Tam Đảo  Huyện Sông Lô | **19**  19  19  19  19  19  19  19  19  19 | A  B  C  D  E  F  H  I  J | **Tỉnh Bắc Giang**  (1 thành phố, 9 huyện)  Thành phố Bắc Giang  Huyện Yên Thế  Huyện Tân Yên  Huyện Lục Ngạn  Huyện Hiệp Hòa  Huyện Lạng Giang  Huyện Sơn Động  Huyện Lục Nam  Huyện Việt Yên  Huyện Yên Dũng | **20**  20  20  20  20  20  20  20  20  20  20 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J |
| **Tỉnh Bắc Ninh**  (1 thành phố, 1 thị xã,  6 huyện)  Thành phố Bắc Ninh  Huyện Yên Phong  Huyện Quế Võ  Huyện Tiên Du  Thị xã Từ Sơn  Huyện Thuận Thành  Huyện Lương Tài  Huyện Gia Bình | **21**  21  21  21  21  21  21  21  21 | A  B  C  D  E  F  G  H | **Tỉnh Quảng Ninh**  (4 thành phố, 2 thị xã,  8 huyện)  Thành phố Hạ Long  Thành phố Cẩm Phả  Thành phố Uông Bí  Thành phố Móng Cái  Huyện Bình Liêu  Huyện Hải Hà  Huyện Đầm Hà  Huyện Tiên Yên  Huyện Ba Chẽ  Huyện Vân Đồn  Huyện Hoành Bồ  Thị xã Đông Triều  Huyện Cô Tô  Thị xã Quảng Yên | **22**  22  22  22  22  22  22  22  22  22  22  22  22  22  22 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N |
| **Tỉnh Lai Châu**  (1 thành phố, 7 huyện)  Thành phố Lai Châu  Huyện Phong Thổ  Huyện Mường Tè  Huyện Sìn Hồ  Huyện Than Uyên  Huyện Tam Đường  Huyện Tân Uyên  Huyện Nậm Nhùn | **23**  23  23  23  23  23  23  23  23 | A  B  C  D  E  F  G  H | **Tỉnh Sơn La**  (1 thành phố, 11 huyện)  Thành phố Sơn La  Huyện Quỳnh Nhai  Huyện Mường La  Huyện Thuận Châu  Huyện Bắc Yên  Huyện Phù Yên  Huyện Mai Sơn  Huyện Sông Mã  Huyện Yên Châu  Huyện Mộc Châu  Huyện Sốp Cộp  Huyện Vân Hồ | **24**  24  24  24  24  24  24  24  24  24  24  24  24 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L |
| **Tỉnh Hòa Bình**  (1 thành phố, 10 huyện)  Thành phố Hòa Bình  Huyện Đà Bắc  Huyện Mai Châu  Huyện Kỳ Sơn  Huyện Lương Sơn  Huyện Kim Bôi  Huyện Tân Lạc  Huyện Lạc Sơn  Huyện Lạc Thủy  Huyện Yên Thủy  Huyện Cao Phong | **25**  25  25  25  25  25  25  25  25  25  25  25 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K | **Tỉnh Thanh Hóa**  (1 thành phố, 2 thị xã,  24 huyện)  Thành phố Thanh Hóa  Thị xã Bỉm Sơn  Thị xã Sầm Sơn  Huyện Mường Lát  Huyện Quan Hóa  Huyện Quan Sơn  Huyện Bá Thước  Huyện Cẩm Thủy  Huyện Lang Chánh  Huyện Thạch Thành  Huyện Ngọc Lặc  Huyện Thường Xuân  Huyện Như Xuân  Huyện Như Thanh  Huyện Vĩnh Lộc  Huyện Hà Trung  Huyện Nga Sơn  Huyện Yên Định  Huyện Thọ Xuân  Huyện Hậu Lộc  Huyện Thiệu Hóa  Huyện Hoằng Hóa  Huyện Đông Sơn  Huyện Triệu Sơn  Huyện Quảng Xương  Huyện Nông Cống  Huyện Tĩnh Gia | **26**  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26  26 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N  O  P  Q  R  S  T  U  V  W  X  Y  Z  a |
| **Tỉnh Nghệ An**  (1 thành phố, 3 thị xã,  17 huyện)  Thành phố Vinh  Thị xã Cửa Lò  Huyện Quế Phong  Huyện Quỳ Châu  Huyện Kỳ Sơn  Huyện Quỳ Hợp  Huyện Nghĩa Đàn  Huyện Tương Dương  Huyện Quỳnh Lưu  Huyện Tân Kỳ  Huyện Con Cuông  Huyện Yên Thành  Huyện Diễn Châu  Huyện Anh Sơn  Huyện Đô Lương  Huyện Thanh Chương  Huyện Nghi Lộc  Huyện Nam Đàn  Huyện Hưng Nguyên  Thị xã Thái Hòa  Thị xã Hoàng Mai | **27**  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27  27 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N  O  P  Q  R  S  T  U | **Tỉnh Hà Tĩnh**  (1 thành phố, 2 thị xã,  10 huyện)  Thành phố Hà Tĩnh  Thị xã Hồng Lĩnh  Huyện Nghi Xuân  Huyện Đức Thọ  Huyện Hương Sơn  Huyện Vũ Quang  Huyện Can Lộc  Huyện Thạch Hà  Huyện Cẩm Xuyên  Huyện Hương Khê  Huyện Kỳ Anh  Huyện Lộc Hà  Thị xã Kỳ Anh | **28**  28  28  28  28  28  28  28  28  28  28  28  28  28 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M |
| **Tỉnh Quảng Bình**  (1 thành phố, 1 thị xã,  6 huyện)  Thành phố Đồng Hới  Huyện Tuyên Hóa  Huyện Minh Hóa  Huyện Quảng Trạch  Huyện Bố Trạch  Huyện Quảng Ninh  Huyện Lệ Thủy  Thị xã Ba Đồn | **29**  29  29  29  29  29  29  29  29 | A  B  C  D  E  F  G  H | **Tỉnh Quảng Trị**  (1 thành phố, 1 thị xã,  8 huyện)  Thành phố Đông Hà  Thị xã Quảng Trị  Huyện Vĩnh Linh  Huyện Gio Linh  Huyện Cam Lộ  Huyện Triệu Phong  Huyện Hải Lăng  Huyện Hướng Hóa  Huyện ĐaKrông  Huyện đảo Cồn Cỏ | **30**  30  30  30  30  30  30  30  30  30  30 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J |
| **Tỉnh Thừa Thiên - Huế**  (1 thành phố, 2 thị xã,  6 huyện)  Thành phố Huế  Huyện Phong Điền  Huyện Quảng Điền  Thị xã Hương Trà  Huyện Phú Vang  Thị xã Hương Thủy  Huyện Phú Lộc  Huyện A Lưới  Huyện Nam Đông | **31**  31  31  31  31  31  31  31  31  31 | A  B  C  D  E  F  G  H  I | **Thành phố Đà Nẵng**  (6 quận, 2 huyện)  Quận Hải Châu  Quận Thanh Khê  Quận Sơn Trà  Quận Ngũ Hành Sơn  Quận Liên Chiểu  Huyện Hòa Vang  Huyện đảo Hoàng Sa  Quận Cẩm Lệ | **32**  32  32  32  32  32  32  32  32 | A  B  C  D  E  F  G  H |
| **Tỉnh Quảng Nam**  (2 thành phố, 16 huyện)  Thành phố Tam Kỳ  Thành phố Hội An  Huyện Đông Giang  Huyện Đại Lộc  Huyện Điện Bàn  Huyện Duy Xuyên  Huyện Nam Giang  Huyện Thăng Bình  Huyện Quế Sơn  Huyện Hiệp Đức  Huyện Tiên Phước  Huyện Phước Sơn  Huyện Núi Thành  Huyện Bắc Trà My  Huyện Tây Giang  Huyện Nam Trà My  Huyện Phú Ninh  Huyện Nông Sơn | **33**  33  33  33  33  33  33  33  33  33  33  33  33  33  33  33  33  33  33 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N  O  P  Q  R | **Tỉnh Quảng Ngãi**  (1 thành phố, 13 huyện)  Thành phố Quảng Ngãi  Huyện Lý Sơn  Huyện Bình Sơn  Huyện Trà Bồng  Huyện Sơn Tịnh  Huyện Sơn Tây  Huyện Sơn Hà  Huyện Tư Nghĩa  Huyện Nghĩa Hành  Huyện Minh Long  Huyện Mộ Đức  Huyện Đức Phổ  Huyện Ba Tơ  Huyện Tây Trà | **34**  34  34  34  34  34  34  34  34  34  34  34  34  34  34 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N |
| **Tỉnh Bình Định**  (1 thành phố, 1 thị xã,  9 huyện)  Thành phố Quy Nhơn  Huyện An Lão  Huyện Hoài Nhơn  Huyện Hoài Ân  Huyện Phù Mỹ  Huyện Vĩnh Thạnh  Huyện Phù Cát  Huyện Tây Sơn  Thị xã An Nhơn  Huyện Tuy Phước  Huyện Vân Canh | **35**  35  35  35  35  35  35  35  35  35  35  35 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K | **Tỉnh Phú Yên**  (1 thành phố, 1 thị xã,  7 huyện)  Thành phố Tuy Hòa  Huyện Đồng Xuân  Thị xã Sông Cầu  Huyện Tuy An  Huyện Sơn Hòa  Huyện Tây Hòa  Huyện Sông Hinh  Huyện Phú Hòa  Huyện Đông Hòa | **36**  36  36  36  36  36  36  36  36  36 | A  B  C  D  E  F  G  H  I |
| **Tỉnh Khánh Hòa**  (2 thành phố, 1 thị xã,  6huyện)  Thành phố Nha Trang  Thành phố Cam Ranh  Huyện Vạn Ninh  Thị xã Ninh Hòa  Huyện Diên Khánh  Huyện Khánh Vĩnh  Huyện Khánh Sơn  Huyện Trường Sa  Huyện Cam Lâm | **37**  37  37  37  37  37  37  37  37  37 | A  B  C  D  E  F  G  H  I | **Tỉnh Kon Tum**  (1 thành phố, 9 huyện)  Thành phố Kon Tum  Huyện Đắk Glei  Huyện Ngọc Hồi  Huyện Đắk Tô  Huyện Kon Plông  Huyện Đắk Hà  Huyện Sa Thầy  Huyện Kon Rẫy  Huyện Tu Mơ Rông  Huyện Ia H'Drai | **38**  38  38  38  38  38  38  38  38  38  38 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J |
| **Tỉnh Gia Lai**  (1 thành phố, 2 thị xã,  14 huyện)  Thành phố Pleiku  Huyện Kbang  Huyện ĐắkĐoa  Huyện Mang Yang  Huyện ChưPăh  Huyện IaGrai  Thị xã An Khê  Huyện KôngChro  Huyện Đức Cơ  Huyện ChưPrông  Huyện Chư Sê  Thị xã AyunPa  Huyện KrôngPa  Huyện IaPa  Huyện ĐắkPơ  Huyện Phú Thiện  Huyện ChưPưh | **39**  39  39  39  39  39  39  39  39  39  39  39  39  39  39  39  39  39 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N  O  P  R | **Tỉnh Đắk Lắk**  (1 thành phố, 1 thị xã,  13 huyện)  Thành phố Buôn Ma Thuột  Huyện Ea H’leo  Huyện Ea Súp  Huyện Krông Năng  Huyện Krông Búk  Huyện Buôn Đôn  Huyện Cư M’gar  Huyện Ea Kar  Huyện M’Đrắk  Huyện Krông Pắk  Huyện Krông A Na  Huyện Krông Bông  Huyện Cư Kuin  Thị xã Buôn Hồ  Huyện Lắk | **40**  40  40  40  40  40  40  40  40  40  40  40  40  40  40  40 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  L  M  N  O  P |
| **TP Hồ Chí Minh**  (19 quận, 5 huyện)  Quận 1  Quận 2  Quận 3  Quận 4  Quận 5  Quận 6  Quận 7  Quận 8  Quận 9  Quận 10  Quận 11  Quận 12  Quận Gò Vấp  Quận Tân Bình  Quận Bình Thạnh  Quận Phú Nhuận  Quận Thủ Đức  Huyện Củ Chi  Huyện Hóc Môn  Huyện Bình Chánh  Huyện Nhà Bè  Huyện Cần Giờ  Quận Bình Tân  Quận Tân Phú | **41**  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41  41 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N  O  P  Q  R  S  T  U  V  W  X | **Tỉnh Lâm Đồng**  (*2* thành phố, 10 huyện)  Thành phố Đà Lạt  Thành phố Bảo Lộc  Huyện Lạc Dương  Huyện Đơn Dương  Huyện Đức Trọng  Huyện Lâm Hà  Huyện Bảo Lâm  Huyện Di Linh  Huyện Đạ Huoai  Huyện Đạ Tẻh  Huyện Cát Tiên  Huyện Đam Rông | **42**  42  42  42  42  42  42  42  42  42  42  42  42 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L |
| **Tỉnh Ninh Thuận**  (1 thành phố, 6 huyện)  Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm  Huyện Ninh Sơn  Huyện Bác Ái  Huyện Ninh Hải  Huyện Ninh Phước  Huyện Thuận Bắc  Huyện Thuận Nam | **43**  43  43  43  43  43  43  43 | A  B  C  D  E  F  G | **Tỉnh Bình Phước**  (3 thị xã, 8 huyện)  Thị xã Đồng Xoài  Huyện Đồng Phú  Huyện Bù Gia Mập  Huyện Lộc Ninh  Huyện Bù Đăng  Huyện Hớn Quản  Thị xã Phước Long  Huyện Chơn Thành  Thị xã Bình Long  Huyện Bù Đốp  Huyện Phú Riềng | **44**  44  44  44  44  44  44  44  44  44  44  44 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K |
| **Tỉnh Tây Ninh**  (1 thành phố, 8 huyện)  Thành phố Tây Ninh  Huyện Tân Biên  Huyện Tân Châu  Huyện Dương Minh Châu  Huyện Châu Thành  Huyện Hòa Thành  Huyện Bến Cầu  Huyện Gò Dầu  Huyện Trảng Bàng | **45**  45  45  45  45  45  45  45  45  45 | A  B  C  D  E  F  G  H  I | **Tỉnh Bình Dương**  (1 thành phố, 1 thị xã,  7 huyện)  Thành phố Thủ Dầu Một  Huyện Dầu Tiếng  Huyện Bến Cát  Huyện Phú Giáo  Huyện Tân Uyên  Huyện Thuận An  Thị xã Dĩ An  Huyện Bàu Bàng  Huyện Bắc Tân Uyên | **46**  46  46  46  46  46  46  46  46  46 | A  B  C  D  E  F  G  H  I |
| **Tỉnh Đồng Nai**  (1 thành phố, 1 thị xã,  9 huyện)  Thành phố Biên Hòa  Huyện Tân Phú  Huyện Định Quán  Huyện Vĩnh Cửu  Huyện Thống Nhất  Thị xã Long Khánh  Huyện Xuân Lộc  Huyện Long Thành  Huyện Nhơn Trạch  Huyện Trảng Bom  Huyện Cẩm Mỹ | **47**  47  47  47  47  47  47  47  47  47  47  47 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K | **Tỉnh Bình Thuận**  (1 thành phố, 1 thị xã,  8 huyện)  Thành phố Phan Thiết  Huyện Tuy Phong  Huyện Bắc Bình  Huyện Hàm Thuận Bắc  Huyện Hàm Thuận Nam  Huyện Tánh Linh  Huyện Hàm Tân  Huyện Đức Linh  Huyện Phú Quý  Thị xã La-gi | **48**  48  48  48  48  48  48  48  48  48  48 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J |
| **Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**  (2 thành phố, 6 huyện)  Thành phố Vũng Tàu  Thành phố Bà Rịa  Huyện Châu Đức  Huyện Xuyên Mộc  Huyện Tân Thành  Huyện Long Điền  Huyện Côn Đảo  Huyện Đất Đỏ | **49**  49  49  49  49  49  49  49  49 | A  B  C  D  E  F  G  H | **Tỉnh Long An**  (1 thành phố, 1 thị xã,  13 huyện)  Thành phố Tân An  Huyện Tân Hưng  Huyện Vĩnh Hưng  Huyện Mộc Hóa  Huyện Tân Thạnh  Huyện Thạnh Hóa  Huyện Đức Huệ  Huyện Đức Hòa  Huyện Bến Lức  Huyện Thủ Thừa  Huyện Châu Thành  Huyện Tân Trụ  Huyện Cần Đước  Huyện Cần Giuộc  Thị xã Kiến Tường | **50**  50  50  50  50  50  50  50  50  50  50  50  50  50  50  50 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N  O |
| **Tỉnh Đồng Tháp**  (2 thành phố, 1 thị xã,  9 huyện)  Thành phố Cao Lãnh  Thành phố Sa Đéc  Huyện Tân Hồng  Huyện Hồng Ngự  Huyện Tam Nông  Huyện Thanh Bình  Huyện Tháp Mười  Huyện Cao Lãnh  Huyện Lấp Vò  Huyện Lai Vung  Huyện Châu Thành  Thị xã Hồng Ngự | **51**  51  51  51  51  51  51  51  51  51  51  51  51 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L | **Tỉnh An Giang**  (2 thành phố, 1 thị xã,  8 huyện)  Thành phố Long Xuyên  Thành phố Châu Đốc  Huyện An Phú  Thị xã Tân Châu  Huyện Phú Tân  Huyện Châu Phú  Huyện Tịnh Biên  Huyện Tri Tôn  Huyện Chợ Mới  Huyện Châu Thành  Huyện Thoại Sơn | **52**  52  52  52  52  52  52  52  52  52  52  52 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K |
| **Tỉnh Tiền Giang**  (1 thành phố, 2 thị xã,  8 huyện)  Thành phố Mỹ Tho  Thị xã Gò Công  Huyện Tân Phước  Huyện Châu Thành  Huyện Cai Lậy  Huyện Chợ Gạo  Huyện Cái Bè  Huyện Gò Công Tây  Huyện Gò Công Đông  Huyện Tân Phú Đông  Thị xã Cai Lậy | **53**  53  53  53  53  53  53  53  53  53  53  53 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K | **Tỉnh Vĩnh Long**  (1 thành phố, 1 thị xã,  6 huyện)  Thành phố Vĩnh Long  Huyện Long Hồ  Huyện Mang Thít  Thị xã Bình Minh  Huyện Tam Bình  Huyện Trà Ôn  Huyện Vũng Liêm  Huyện Bình Tân | **54**  54  54  54  54  54  54  54  54 | A  B  C  D  E  F  G  H |
| **Tỉnh Bến Tre**  (1 thành phố, 8 huyện)  Thành phố Bến Tre  Huyện Châu Thành  Huyện Chợ Lách  Huyện Mỏ Cày Nam  Huyện Giồng Trôm  Huyện Bình Đại  Huyện Ba Tri  Huyện Thạnh Phú  Huyện Mỏ Cày Bắc | **55**  55  55  55  55  55  55  55  55  55 | A  B  C  D  E  F  G  H  I | **Tỉnh Kiên Giang**  (1 thành phố, 1 thị xã,  13 huyện)  Thành phố Rạch Giá  Thị xã Hà Tiên  Huyện Kiên Lương  Huyện Hòn Đất  Huyện Tân Hiệp  Huyện Châu Thành  Huyện Giồng Riềng  Huyện Gò Quao  Huyện An Biên  Huyện An Minh  Huyện Vĩnh Thuận  Huyện Phú Quốc  Huyện Kiên Hải  Huyện U Minh Thượng  Huyện Giang Thành | **56**  56  56  56  56  56  56  56  56  56  56  56  56  56  56  56 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K  L  M  N  O |
| **Thành phố Cần Thơ**  (5 quận, 4 huyện)  Quận Ninh Kiều  Quận Bình Thủy  Quận Cái Răng  Quận Ô Môn  Quận Thốt Nốt  Huyện Cờ Đỏ  Huyện Vĩnh Thạnh  Huyện Phong Điền  Huyện Thới Lai | **57**  57  57  57  57  57  57  57  57  57 | A  B  C  E  F  G  H  I  K | **Tỉnh Trà Vinh**  (1 thành phố, 1 thị xã,  7 huyện)  Thành phố Trà Vinh  Huyện Càng Long  Huyện Châu Thành  Huyện Cầu Kè  Huyện Tiểu Cần  Huyện Cầu Ngang  Huyện Trà Cú  Huyện Duyên Hải  Thị xã Duyên Hải | **58**  58  58  58  58  58  58  58  58  58 | A  B  C  D  E  F  G  H  I |
| **Tỉnh Sóc Trăng**  (1 thành phố, 2 thị xã,  8 huyện)  Thành phố Sóc Trăng  Huyện Kế Sách  Huyện Long Phú  Huyện Mỹ Tú  Huyện Mỹ Xuyên  Huyện Thạnh Trị  Thị xã Vĩnh Châu  Huyện Cù Lao Dung  Thị xã Ngã Năm  Huyện Châu Thành  Huyện Trần Đề | **59**  59  59  59  59  59  59  59  59  59  59  59 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J  K | **Tỉnh Bạc Liêu**  (1 thành phố, 1 thị xã,  5 huyện)  Thành phố Bạc Liêu  Huyện Phước Long  Huyện Hồng Dân  Huyện Vĩnh Lợi  Thị xã Giá Rai  Huyện Đông Hải  Huyện Hòa Bình | **60**  60  60  60  60  60  60  60 | A  B  C  D  E  F  G |
| **Tỉnh Cà Mau**  (1 thành phố, 8 huyện)  Thành phố Cà Mau  Huyện Thới Bình  Huyện U Minh  Huyện Trần Văn Thời  Huyện Cái Nước  Huyện Đầm Dơi  Huyện Ngọc Hiển  Huyện Năm Căn  Huyện Phú Tân | **61**  61  61  61  61  61  61  61  61  61 | A  B  C  D  E  F  G  H  I | **Tỉnh Điện Biên**  (1 thành phố, 1 thị xã,  8 huyện)  Thành phố Điện Biên Phủ  Thị xã Mường Lay  Huyện Nậm Pồ  Huyện Mường Nhé  Huyện Tủa Chùa  Huyện Tuần Giáo  Huyện Điện Biên  Huyện Điện Biên Đông  Huyện Mường Chà  Huyện Mường Ảng | **62**  62  62  62  62  62  62  62  62  62  62 | A  B  C  D  E  F  G  H  I  J |
| **Tỉnh Đắc Nông**  (1 thị xã, 7 huyện)  Huyện Cư Jút  Huyện Đắc Mil  Huyện Đắc Song  Huyện Đắc GLong  Huyện Đắc RLấp  Huyện Krông Nô  Thị xã Gia Nghĩa  Huyện Tuy Đức | **63**  63  63  63  63  63  63  63  63 | A  B  C  D  E  F  G  H | **Tỉnh Hậu Giang**  (1 thành phố, 2 thị xã,  5 huyện)  Thành phố Vị Thanh  Huyện Vị Thủy  Thị xã Long Mỹ  Huyện Châu Thành A  Huyện Châu Thành  Huyện Phụng Hiệp  Thị xã Ngã Bảy  Huyện Long Mỹ | **64**  64  64  64  64  64  64  64  64 | A  B  C  D  E  F  G  H |

**Phụ lục VII-3**

**PHÔNG (FONT) CHỮ, CỠ CHỮ, KIỂU CHỮ SỬ DỤNG TRONG CÁC MẪU GIẤY**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần thể thức** | **Phông (font) chữ** | **Cỡ chữ** | **Kiểu chữ** | **Ví dụ** |
| 1 | Quốc hiệu | Times New Roman  Times New Roman | 13  13 | Đậm và in hoa  Đậm và in thường | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| 2 | Tên cơ quan cấp | Times New Roman  Times New Roman | 13  13 | Thường và in hoa  Đậm và in hoa | SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH** |
| 3 | Tên Giấy chứng nhận | Times New Roman | 14 | Đậm và in hoa | **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN** |
| 4 | Các nội dung ghi sẵn trên mẫu | Times New Roman | 14 | Thường | Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: ……….  Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: … |
| 5 | Các nội dung của từng doanh nghiệp | Times New Roman  Times New Roman | 14  14 | Đậm và in hoa  Thường | **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG TIẾN THÀNH**  Địa chỉ trụ sở chính: Số 195b, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội |
| Times New Roman | 14 | In hoa | Họ và tên: NGUYỄN VĂN A |
| 6 | Thành viên công ty | Times New Roman | 14 | In hoa | NGUYỄN VĂN A |
| 7 | Chi nhánh, văn phòng đại diện | Times New Roman | 14 | In hoa | CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG TẠI NGHỆ AN |
| Times New Roman | 14 | Thường | Số 2, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An |
| 8 | Thể thức đề ký | Times New Roman | 13 | Đậm và in hoa | **TRƯỞNG PHÒNG** |
| 9 | Họ tên người ký | Times New Roman | 13 | Đậm và in thường | **Nguyễn Thùy Linh** |
| 10 | Ngày cấp | Times New Roman | 14 | Thường và in nghiêng | *Đăng ký lần đầu, ngày … tháng … năm ……*  *Đăng ký thay đổi lần thứ: …. ngày … tháng … năm ……* |

1. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

   - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-1)
2. Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký. [↑](#footnote-ref-2)
3. Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-3)
4. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

   - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-4)
5. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-5)
6. Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký. [↑](#footnote-ref-6)
7. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-7)
8. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

   - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-8)
9. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-9)
10. Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký. [↑](#footnote-ref-10)
11. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-11)
12. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-12)
13. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-13)
14. Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký. [↑](#footnote-ref-14)
15. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-15)
16. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-16)
17. Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 4 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký. [↑](#footnote-ref-17)
18. Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-18)
19. Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-19)
20. Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. [↑](#footnote-ref-20)
21. Loại tài sản góp vốn bao gồm:

    - Đồng Việt Nam

    - Ngoại tệ tự do chuyển đổi

    - Vàng

    - Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật

    - Tài sản khác [↑](#footnote-ref-21)
22. Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-22)
23. 4 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-23)
24. Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có. [↑](#footnote-ref-24)
25. Trường hợp cổ đông sáng lập là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-25)
26. 3 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-26)
27. Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài kê khai tại Danh sách người đại diện theo ủy quyền. [↑](#footnote-ref-27)
28. Ghi tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị phần vốn góp cổ phần ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có [↑](#footnote-ref-28)
29. Trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-29)
30. 4 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-30)
31. Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản. [↑](#footnote-ref-31)
32. Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-32)
33. 3 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-33)
34. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-34)
35. , 2 Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm. [↑](#footnote-ref-35)
36. [↑](#footnote-ref-36)
37. 4

    - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-37)
38. 5 Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký hoặc dự kiến đăng ký bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính. [↑](#footnote-ref-38)
39. 5 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-39)
40. , 2 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-40)
41. [↑](#footnote-ref-41)
42. 3 Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-42)
43. Người được tặng cho/Người được thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-43)
44. Không có phần nội dung này trong trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết, mất tích. Trong các trường hợp khác, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-44)
45. Chủ sở hữu mới/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-45)
46. Không có phần nội dung này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ sở hữu cũ/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-46)
47. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-47)
48. Người thuê doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-48)
49. Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-49)
50. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-50)
51. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-51)
52. Trường hợp doanh nghiệp bị mất con dấu cũ hoặc đã nộp con dấu cũ cho cơ quan công an hoặc doanh nghiệp thay đổi số lượng con dấu nhưng không thay đổi mẫu con dấu thì doanh nghiệp không cần đóng dấu vào ô này. [↑](#footnote-ref-52)
53. 2 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-53)
54. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-54)
55. Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 3 dự kiến là nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký. [↑](#footnote-ref-55)
56. Người ký Thông báo thực hiện theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 6 Thông tư này và ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-56)
57. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-57)
58. Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-58)
59. Người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-59)
60. Người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-60)
61. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-61)
62. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

    - Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-62)
63. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-63)
64. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-64)
65. ,3,4 Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền. [↑](#footnote-ref-65)
66. 5 Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh liệt kê tại mục 3 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính tại thời điểm đăng ký. [↑](#footnote-ref-66)
67. 6 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-67)
68. Chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động liệt kê tại mục 5 dự kiến là ngành, nghề kinh doanh chính/nội dung hoạt động chính của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại thời điểm đăng ký. [↑](#footnote-ref-68)
69. Chỉ kê khai trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh. [↑](#footnote-ref-69)
70. Chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác). [↑](#footnote-ref-70)
71. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-71)
72. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn đối với doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/đăng ký hoạt động trở lại trước thời hạn đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-72)
73. Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-73)
74. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-74)
75. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-75)
76. Ngày bắt đầu đăng công bố không được trước ngày ghi trên Giấy đề nghị [↑](#footnote-ref-76)
77. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-77)
78. - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-78)
79. Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-79)
80. Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng cá nhân. [↑](#footnote-ref-80)
81. Loại tài sản góp vốn bao gồm:

    * Đồng Việt Nam
    * Ngoại tệ tự do chuyển đổi
    * Vàng
    * Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
    * Tài sản khác

    [↑](#footnote-ref-81)
82. Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-82)
83. - Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

    - Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ mới. [↑](#footnote-ref-83)
84. Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-84)
85. Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-85)
86. Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-86)
87. Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-87)
88. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật [↑](#footnote-ref-88)
89. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-89)
90. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-90)
91. *, 2 Liệt kê thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp/chi nhánh.* [↑](#footnote-ref-91)
92. [↑](#footnote-ref-92)
93. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-93)
94. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-94)
95. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-95)
96. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-96)
97. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-97)
98. Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-98)
99. Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-99)
100. Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-100)
101. Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-101)
102. Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-102)
103. Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-103)
104. Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-104)
105. Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-105)
106. Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-106)
107. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-107)